



Thương Mại Điện Tử

e-commercial

UpdateSofts eBooks
<http://www.updatesofts.com>

GIỚI THIỆU MÔN HỌC

Thương mại điện tử (E-Commerce)

là quá trình mua bán hàng hoá hay dịch vụ thông qua mạng điện tử.

Phương tiện phổ biến dùng trong E-Commerce là Internet

GIỚI THIỆU MÔN HỌC

Công nghệ thông tin đã và đang thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng phương thức tiến hành hoạt động kinh doanh, thay đổi cơ bản các chiến lược và tổ chức công ty

GIỚI THIỆU MÔN HỌC

Internet tác động mạnh mẽ đến mọi hoạt động của nền kinh tế, ngành và doanh nghiệp; tạo dựng môi trường kinh doanh mới, hình thành kênh thông tin, cung cấp, phân phối mới trên các thị trường điện tử. Các hoạt động thương mại điện tử như mua bán hàng hoá, dịch vụ, thông tin... đang tăng trưởng với tốc độ rất cao hàng năm và thực sự đã làm thay đổi thế giới, các doanh nghiệp, các ngành nghề và từng cá nhân

GIỚI THIỆU MÔN HỌC

Thương mại điện tử thay đổi các mô hình kinh doanh truyền thống; đặc biệt đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, TMĐT đem lại phương thức tiến hành mới, hiệu quả hơn, nhanh hơn cho tất cả các hoạt động truyền thống, mở ra cơ hội tiếp cận thị trường quốc tế, nâng cao hiệu quả, tăng lợi nhuận, giảm chi phí, duy trì và nâng cao năng lực cạnh tranh dựa trên các ứng dụng công nghệ thông tin. Mặc khác cũng đem lại nhưng nguy cơ lớn nếu không nắm bắt ứng dụng công nghệ thông tin

GIỚI THIỆU MÔN HỌC

Môn học **Thương mại điện tử** ngày càng trở nên cần thiết, do nhu cầu kinh doanh, giao dịch thông qua mạng ngày càng tăng lên. Thương mại điện tử góp phần hoàn thiện thương mại truyền thống, làm giảm rủi ro, chi phí, nâng cao hiệu quả thương mại nói chung và buôn bán quốc tế nói riêng. Đối với các doanh nghiệp có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu nói riêng và thương mại quốc tế nói chung Thương mại điện tử thực sự cần thiết vì những lợi ích to lớn mà nó đã đang và sẽ đem lại.

Khái niệm Thương mại điện tử

Sự ra đời và phát triển của Internet

1962: ý tưởng đầu tiên về mạng kết nối các máy tính với nhau (J.C.R. Licklider)

1965: mạng gửi các dữ liệu đã được chia nhỏ thành từng packet, đi theo các tuyến đường khác nhau và kết hợp lại tại điểm đến (Donald Dovies);

Lawrence G. Roberts đã kết nối một máy tính ở Massachusetts với một máy tính khác ở California qua đường dây điện thoại

Khái niệm Thương mại điện tử

1967: Ông này đề xuất ý tưởng mạng ARPANET - Advanced Research Project Agency Network tại một hội nghị ở Michigan; Công nghệ chuyển gói tin - packet switching technology đem lại lợi ích to lớn khi nhiều máy tính có thể chia sẻ thông tin với nhau; Phát triển mạng máy tính thử nghiệm của Bộ quốc phòng Mỹ theo ý tưởng ARPANET

1969: Mạng này được đưa vào hoạt động và là tiền thân của Internet; Internet - liên mạng bắt đầu xuất hiện khi nhiều mạng được kết nối với nhau

Khái niệm Thương mại điện tử

1972: thư điện tử bắt đầu được sử dụng (Ray Tomlinson)

1973: ARPANET lần đầu tiên được kết nối ra nước ngoài, tới trường đại học London

Khái niệm Thương mại điện tử

1984: giao thức chuyển gói tin TCP/IP (Transmission Control Protocol và Internet Protocol) trở thành giao thức chuẩn của Internet; hệ thống các tên miền DNS (Domain Name System) ra đời để phân biệt các máy chủ; được chia thành sáu loại chính:

- **.edu** (education) cho lĩnh vực giáo dục
- **.gov** (government) thuộc chính phủ
- **.mil** (military) cho lĩnh vực quân sự
- **.com** (commercial) cho lĩnh vực thương mại
- **.org** (organization) cho các tổ chức
- **.net** (network resources) cho các mạng

Khái niệm Thương mại điện tử

1990: ARPANET ngừng hoạt động, Internet chuyển sang giai đoạn mới

1991: ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản HTML (HyperText Markup Language) ra đời cùng với giao thức truyền siêu văn bản HTTP (HyperText Transfer Protocol), Internet đã thực sự trở thành công cụ đắc lực với hàng loạt các dịch vụ mới.

WWW ra đời, đem lại cho người dùng khả năng tham chiếu từ một văn bản đến nhiều văn bản khác, chuyển từ cơ sở dữ liệu này sang cơ sở dữ liệu khác với hình thức hấp dẫn và nội dung phong phú.

Khái niệm Thương mại điện tử

Internet và Web là công cụ quan trọng nhất của TMĐT, giúp cho TMĐT phát triển và hoạt động hiệu quả.

Mạng Internet được sử dụng rộng rãi từ năm 1994

Công ty Netscape ứng dụng vào tháng 5 năm 1995

Công ty Amazon.com ra đời vào tháng 5 năm 1997

IBM tung ra chiến dịch quảng cáo kinh doanh điện tử năm 1997...

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Tên gọi:

online trade, cyber trade, electronic business, paperless commerce (trade), electronic commerce, e-commerce

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Khái niệm TMĐT theo nghĩa hẹp

TMĐT là việc mua bán hàng hoá và dịch vụ thông qua các phương tiện điện tử, nhất là Internet và các mạng viễn thông khác

Cách hiểu này tương tự với một số các quan điểm vào cuối thập kỷ 90s

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Khái niệm TMĐT theo nghĩa hẹp

- TMĐT là các giao dịch thương mại về hàng hoá và dịch vụ được thực hiện thông qua các phương tiện điện tử **(Diễn đàn đối thoại xuyên Đại Tây Dương, 1997)**
- TMĐT là việc thực hiện các giao dịch kinh doanh có dẫn tới việc chuyển giao giá trị thông qua các mạng viễn thông **(EITO, 1997)**
- TMĐT là việc hoàn thành bất kỳ một giao dịch nào thông qua một mạng máy tính làm trung gian mà bao gồm việc chuyển giao quyền sở hữu hay quyền sử dụng hàng hoá và dịch vụ **(Cục thống kê Hoa Kỳ, 2000)**

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Khái niệm TMĐT theo nghĩa rộng

TMĐT là toàn bộ chu trình và các hoạt động kinh doanh liên quan đến các tổ chức hay cá nhân.

TMĐT là việc tiến hành hoạt động thương mại sử dụng các phương tiện điện tử và công nghệ xử lý thông tin số hoá

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Khái niệm TMĐT theo nghĩa rộng

UNCITAD, 1998: TMĐT bao gồm việc sản xuất, phân phối, marketing, bán hay giao hàng hoá và dịch vụ bằng các phương tiện điện tử.

EU: TMĐT bao gồm các giao dịch thương mại thông qua các mạng viễn thông và sử dụng các phương tiện điện tử. Nó bao gồm TMĐT gián tiếp (trao đổi hàng hoá hữu hình) và TMĐT trực tiếp (trao đổi hàng hoá vô hình).

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Khái niệm TMĐT theo nghĩa rộng

TMĐT cũng được hiểu là hoạt động kinh doanh điện tử, bao gồm: mua bán điện tử hàng hoá, dịch vụ, giao hàng trực tiếp trên mạng với các nội dung số hoá được; chuyển tiền điện tử - EFT (electronic fund transfer); mua bán cổ phần điện tử - EST (electronic share trading); vận đơn điện tử - E B/L (electronic bill of lading); đấu giá thương mại - Commercial auction; hợp tác thiết kế và sản xuất; tìm kiếm các nguồn lực trực tuyến; mua sắm trực tuyến - Online procurement; marketing trực tiếp, dịch vụ khách hàng sau khi bán...

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Khái niệm TMĐT theo nghĩa rộng

OECD: TMĐT gồm các giao dịch thương mại liên quan đến các tổ chức và cá nhân dựa trên việc xử lý và truyền đi các dữ kiện đã được số hoá thông qua các mạng mở (như Internet) hoặc các mạng đóng có cổng thông với mạng mở (như AOL).

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Khái niệm TMĐT theo nghĩa rộng

UN: đưa ra định nghĩa đầy đủ nhất để các nước có thể tham khảo làm chuẩn, tạo cơ sở xây dựng chiến lược phát triển TMĐT phù hợp:

+ Phản ánh các bước TMĐT, theo chiều ngang: “TMĐT là việc thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh bao gồm marketing, bán hàng, phân phối và thanh toán (MSDP) thông qua các phương tiện điện tử”

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Khái niệm TMĐT theo nghĩa rộng

+ Phản ánh góc độ quản lý Nhà nước, theo chiều dọc:
“TMĐT bao gồm

- Cơ sở hạ tầng cho sự phát triển TMĐT
- Thông điệp
- Các quy tắc cơ bản
- Các quy tắc riêng trong từng lĩnh vực
- Các ứng dụng

Mô hình IMBSA đề cập đến các lĩnh vực cần xây dựng để phát triển TMĐT

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Khái niệm TMĐT theo nghĩa rộng

WTO: Thương mại điện tử bao gồm việc sản xuất, quảng cáo, bán hàng và phân phối sản phẩm được mua bán và thanh toán trên mạng Internet, nhưng được giao nhận có thể hữu hình hoặc giao nhận qua internet dưới dạng số hoá.

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Khái niệm TMĐT theo nghĩa rộng

OECD: Thương mại điện tử là việc làm kinh doanh thông qua mạng Internet, bán những hàng hoá và dịch vụ có thể được phân phối không thông qua mạng hoặc những hàng hoá có thể mã hoá bằng kỹ thuật số và được phân phối thông qua mạng hoặc không thông qua mạng.

AEC (Association for Electronic Commerce): Thương mại điện tử là làm kinh doanh có sử dụng các công cụ điện tử, định nghĩa này rộng, coi hầu hết các hoạt động kinh doanh từ đơn giản như một cú điện thoại giao dịch đến những trao đổi thông tin EDI phức tạp đều là thương mại điện tử.

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Khái niệm TMĐT theo nghĩa rộng

UNCITRAL(UN Conference for International Trade Law) Luật mẫu về Thương mại điện tử (UNCITRAL Model Law on Electronic Commerce, 1996): Thương mại điện tử là việc trao đổi thông tin thương mại thông qua các phương tiện điện tử, không cần phải in ra giấy bất cứ công đoạn nào của toàn bộ quá trình giao dịch.

“Thông tin” được hiểu là bất cứ thứ gì có thể truyền tải bằng kỹ thuật điện tử, bao gồm cả thư từ, các file văn bản, các cơ sở dữ liệu, các bản tính, các bản thiết kế, hình đồ hoạ, quảng cáo, hỏi hàng, đơn hàng, hoá đơn, bảng giá, hợp đồng, hình ảnh động, âm thanh...

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Khái niệm TMĐT theo nghĩa rộng

“Thương mại” được hiểu theo nghĩa rộng bao quát mọi vấn đề nảy sinh từ mọi mối quan hệ mang tính thương mại, dù có hay không có hợp đồng. Các mối quan hệ mang tính thương mại bao gồm, nhưng không chỉ bao gồm, các giao dịch sau đây: bất cứ giao dịch nào về cung cấp hoặc trao đổi hàng hoá hoặc dịch vụ; đại diện hoặc đại lý thương mại; uỷ thác hoa hồng; cho thuê dài hạn; xây dựng các công trình; tư vấn; kỹ thuật công trình; đầu tư cấp vốn; ngân hàng; bảo hiểm; thoả thuận khai thác hoặc tô nhượng; liên doanh và các hình thức khác về hợp tác công nghiệp hoặc kinh doanh; chuyên chở hàng hoá hay hành khách bằng đường biển, đường không, đường sắt hoặc đường bộ.

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Bản chất thương mại điện tử

- + TMĐT gồm toàn bộ các chu trình và các hoạt động kinh doanh của các tổ chức và cá nhân được thực hiện thông qua các phương tiện điện tử
- + TMĐT phải được xây dựng trên một nền tảng vững chắc về cơ sở hạ tầng (bao gồm cơ sở hạ tầng về kinh tế, công nghệ, pháp lý và nguồn nhân lực).

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Các đặc trưng của thương mại điện tử

+Các bên tiến hành giao dịch trong thương mại điện tử không tiếp xúc trực tiếp với nhau và không đòi hỏi phải biết nhau từ trước

+Các giao dịch thương mại truyền thống được thực hiện với sự tồn tại của khái niệm biên giới quốc gia, còn thương mại điện tử được thực hiện trong một thị trường không có biên giới (thị trường thống nhất toàn cầu). Thương mại điện tử trực tiếp tác động tới môi trường cạnh tranh toàn cầu.

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Các đặc trưng của thương mại điện tử

- +Trong hoạt động giao dịch thương mại điện tử đều có sự tham gia của ít nhất ba chủ thể, trong đó có một bên không thể thiếu được là người cung cấp dịch vụ mạng, các cơ quan chứng thực
- +Đối với thương mại truyền thống thì mạng lưới thông tin chỉ là phương tiện để trao đổi dữ liệu, còn đối với thương mại điện tử thì mạng lưới thông tin chính là thị trường

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Các đặc trưng của thương mại điện tử

Tóm lại, trong thương mại điện tử bản chất của thông tin không thay đổi. Thương mại điện tử chỉ biến đổi cách thức khởi tạo, trao đổi, bảo quản và xử lý thông tin, hoàn toàn không thay đổi những chức năng cơ bản của thông tin đối với các bên tham gia truyền thống của hợp đồng

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Các hình thức chủ yếu của thương mại điện tử

1. Thư điện tử

Các doanh nghiệp, các cơ quan Nhà nước,.. sử dụng thư điện tử để gửi thư cho nhau một cách “trực tuyến” thông qua mạng, gọi là thư điện tử (electronic mail, viết tắt là e-mail). Thông tin trong thư điện tử không phải tuân theo một cấu trúc định trước nào

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Các hình thức chủ yếu của thương mại điện tử

2. Thanh toán điện tử

Thanh toán điện tử (electronic payment) là việc thanh toán tiền thông qua bản tin điện tử (electronic message) thay cho việc giao dịch dùng tiền mặt; ví dụ, trả lương bằng cách chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản, trả tiền mua hàng bằng thẻ mua hàng, thẻ tín dụng v.v.. thực chất đều là dạng thanh toán điện tử. Ngày nay, với sự phát triển của TMĐT, thanh toán điện tử đã mở rộng sang các lĩnh vực mới

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Các hình thức chủ yếu của thương mại điện tử

2. Thanh toán điện tử

a. Trao đổi dữ liệu điện tử tài chính (Financial Electronic Data Interchange, gọi tắt là FEDI) chuyên phục vụ cho việc thanh toán điện tử giữa các công ty giao dịch với nhau bằng điện tử

b. Tiền mặt Internet (Internet Cash) là tiền mặt được mua từ một nơi phát hành (ngân hàng hoặc một tổ chức tín dụng nào đó), sau đó được chuyển đổi tự do sang các đồng tiền khác thông qua Internet, áp dụng trong cả phạm vi một nước cũng như giữa các quốc gia (digital cash)

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Các hình thức chủ yếu của thương mại điện tử

2. Thanh toán điện tử

c. Túi tiền điện tử (electronic purse); còn gọi là “ví điện tử” là nơi để tiền mặt Internet, chủ yếu là thẻ thông minh (smart card), còn gọi là thẻ giữ tiền (stored value card), tiền được trả cho bất kỳ ai đọc được thẻ đó; kỹ thuật của túi tiền điện tử tương tự như kỹ thuật áp dụng cho “tiền mặt Internet”

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Các hình thức chủ yếu của thương mại điện tử

2. Thanh toán điện tử

c. Giao dịch ngân hàng số hóa (digital banking), giao dịch chứng khoán số hóa (digital securities trading). Hệ thống thanh toán điện tử của ngân hàng là một hệ thống lớn gồm nhiều hệ thống nhỏ:

(1) Thanh toán giữa ngân hàng với khách hàng

(2) Thanh toán giữa ngân hàng với các đại lý thanh toán (nhà hàng, siêu thị...,)

(3) Thanh toán nội bộ một hệ thống ngân hàng

(4) Thanh toán giữa hệ thống ngân hàng này với hệ thống ngân hàng khác

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Các hình thức chủ yếu của thương mại điện tử

3.Trao đổi dữ liệu điện tử

Trao đổi dữ liệu điện tử (electronic data interchange, viết tắt là **EDI**) là việc trao đổi các dữ liệu dưới dạng “có cấu trúc” (structured form), (có cấu trúc nghĩa là các thông tin trao đổi được với các đối tác thỏa thuận với nhau tuân thủ theo một khuôn dạng nào đó) từ máy tính điện tử này sang máy tính điện tử khác, giữa các công ty hoặc đơn vị đã thỏa thuận buôn bán với nhau, theo cách này sẽ tự động hóa hoàn toàn không cần có sự can thiệp của con người.

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Các hình thức chủ yếu của thương mại điện tử

3. Trao đổi dữ liệu điện tử

Theo Ủy ban liên hợp quốc về luật thương mại quốc tế (UNCITRAL), việc trao đổi dữ liệu điện tử được xác định như sau: “Trao đổi dữ liệu điện tử (EDI) là việc chuyển giao thông tin từ máy tính điện tử này sang máy tính điện tử khác bằng phương tiện điện tử, có sử dụng một tiêu chuẩn đã được thỏa thuận để cấu trúc thông tin”.

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Các hình thức chủ yếu của thương mại điện tử

3. Trao đổi dữ liệu điện tử

TMĐT có đặc tính phi biên giới (Cross - border electronic commerce), về bản chất phi biên giới là trao đổi dữ liệu điện tử (EDI) giữa các doanh nghiệp ở các quốc gia khác nhau, công việc trao đổi EDI thường là các nội dung sau:

- 1/ Giao dịch kết nối
- 2/ Đặt hàng
- 3/ Giao dịch gửi hàng
- 4/ Thanh toán

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Các hình thức chủ yếu của thương mại điện tử

4. Truyền dung liệu

Dung liệu (content) là nội dung của hàng hóa, mà không phải là bản thân vật mang nội dung đó; ví dụ như: Tin tức, nhạc phim, các chương trình phát thanh, truyền hình, các chương trình phần mềm, các ý kiến tư vấn, vé máy bay, vé xem phim, xem hát, hợp đồng bảo hiểm, v.v..

Trước đây, dung liệu được trao đổi dưới dạng hiện vật. Ngày nay, dung liệu được số hóa và truyền gửi theo mạng, gọi là “giao gửi số hóa” (digital delivery).

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Các hình thức chủ yếu của thương mại điện tử

5. Bán lẻ hàng hóa hữu hình

Đến nay, danh sách các hàng hóa bán lẻ qua mạng đã mở rộng, từ hoa tới quần áo, ô tô và xuất hiện một loại hoạt động gọi là “mua hàng điện tử” (electronic shopping), hay “mua hàng trên mạng”; ở một số nước, Internet bắt đầu trở thành công cụ để cạnh tranh bán lẻ hàng hóa hữu hình (Retail of tangible goods).

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Các hình thức chủ yếu của thương mại điện tử

5. Bán lẻ hàng hóa hữu hình

Tận dụng tính năng đa phương tiện (multimedia) của môi trường Web và Java, người bán xây dựng trên mạng các “cửa hàng ảo” (virtual shop), gọi là ảo bởi vì, cửa hàng có thật nhưng ta chỉ xem toàn bộ quang cảnh cửa hàng và các hàng hóa chứa trong đó trên từng trang màn hình một. Để có thể mua - bán hàng, khách hàng tìm trang Web của cửa hàng, xem hàng hóa hiển thị trên màn hình, xác nhận mua và trả tiền bằng thanh toán điện tử.

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Các hình thức chủ yếu của thương mại điện tử

5. Bán lẻ hàng hóa hữu hình

Lúc đầu (giai đoạn một), việc mua bán như vậy còn ở dạng sơ khai: người mua chọn hàng rồi đặt hàng thông qua mẫu đơn (form) cũng đặt ngay trên Web. Nhưng có trường hợp muốn lựa chọn giữa nhiều loại hàng ở các trang Web khác nhau (của cùng một cửa hàng) thì hàng hóa miêu tả nằm ở một trang, đơn đặt hàng lại nằm ở trang khác, gây ra nhiều phiền toái.

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Các hình thức chủ yếu của thương mại điện tử

5. Bán lẻ hàng hóa hữu hình

Để khắc phục, giai đoạn hai, xuất hiện loại phần mềm mới, cùng với hàng hóa của cửa hàng trên màn hình đã có thêm phần “ xe mua hàng” (shopping cart, shopping trolley), giỏ mua hàng (shopping basket, shopping bag) giống như giỏ mua hàng hay xe mua hàng thật mà người mua thường dùng khi vào cửa hàng siêu thị.

Lịch sử hình thành Thương mại điện tử

Các hình thức chủ yếu của thương mại điện tử

5. Bán lẻ hàng hóa hữu hình

Xe và giỏ mua hàng này đi theo người mua suốt quá trình chuyển từ trang Web này đến trang Web khác để chọn hàng, khi tìm được hàng vừa ý, người mua ấn phím “ Hãy bỏ vào giỏ” (Put in into shopping bag); các xe hay giỏ mua hàng này có nhiệm vụ tự động tính tiền (kể cả thuế, cước vận chuyển) để thanh toán với khách mua. Vì hàng hóa là hữu hình, nên tất yếu sau đó cửa hàng phải dùng tới các phương tiện gửi hàng theo kiểu truyền thống để đưa hàng đến tay người tiêu dùng.

Thực trạng phát triển Thương mại điện tử trên Thế giới và Việt nam

Tình hình phát triển TMĐT trên thế giới

Hạ tầng cơ sở công nghệ TMĐT

- Nội dung

TMĐT nhìn từ phía CNTT

Công nghệ Web

Thiết kế ứng dụng web

Thiết kế ứng dụng TMĐT

TMĐT nhìn từ phía CNTT

- TMĐT phải được xây dựng trên một nền tảng cơ sở hạ tầng (bao gồm cơ sở hạ tầng về kinh tế, công nghệ, pháp lý và nguồn nhân lực)
- Cơ sở hạ tầng công nghệ của TMĐT là công nghệ thông tin và truyền thông.
- TMĐT là một ứng dụng công nghệ web trong các chu trình và các hoạt động kinh doanh trực tuyến.
- TMĐT là một bộ phận của hệ thống thông tin doanh nghiệp

Hệ thống thông tin

- **Thông tin là tài nguyên của tổ chức**
- Phần mềm ứng dụng & phần mềm hệ thống
- Ứng dụng desktop & ứng dụng web
- Khái niệm công nghệ phần mềm

Đại cương về hệ thống thông tin

Hệ thống thông tin thường được chia thành các loại như sau:

- **Hệ thống xử lý giao dịch** (Transaction Processing Systems)
- **Hệ thống quản trị thông tin** (Management Information Systems)
- **Hệ thống hỗ trợ ra quyết định** (Decision Support Systems)
- **Hệ chuyên gia** (Expert Systems)

Chu kỳ sống của hệ thống

Có thể phân chia các giai đoạn phát triển hệ thống thông tin dựa trên chu kỳ sống của phát triển hệ thống (System Development Life Cycle) gồm bảy giai đoạn

Chu kỳ sống của hệ thống

1. Xác định vấn đề, cơ hội và mục tiêu
2. Xác định các yêu cầu thông tin
3. Phân tích đề xuất hệ thống
4. Thiết kế hệ thống mới
5. Triển khai phần mềm
6. Kiểm định hệ thống
7. Cài đặt và đánh giá hệ thống

Xác định vấn đề, cơ hội và mục tiêu

- Xác định *vấn đề* cần sự giúp đỡ của hệ thống thông tin
- *Cơ hội* là những tình thế có thể cho phép sử dụng hệ thống thông tin để tăng tính cạnh tranh
- Xác định *mục tiêu* trả lời câu hỏi “cần phải làm những gì ?”

Xác định các yêu cầu thông tin

Xác định các yêu cầu thông tin mà người dùng hệ thống đưa ra

Kết quả giai đoạn này là báo cáo chức năng tổng thể cũng như từng bộ phận

Các kết quả này cần có sự thống nhất của người sử dụng và được viết ở dạng phổ thông dễ hiểu

Phân tích đề xuất hệ thống

- Xác định sơ đồ dòng dữ liệu
- Xác định sơ đồ xử lý quyết định
- Kết quả giai đoạn này là một đề xuất hệ thống mới tổng hợp những gì đã phân tích, cung cấp phân tích chi phí của nhiều phương án giải pháp, và một đề xuất giải pháp tối ưu.

Thiết kế hệ thống mới

- Thiết kế logic
- Thiết kế biểu mẫu và màn hình
- Thiết kế sơ đồ thực thể - quan hệ
- Thiết kế cơ sở dữ liệu
- Thiết kế đầu ra trên màn hình, máy in, đĩa cứng

Kết quả giai đoạn này là một tài liệu mô tả chi tiết các trang màn hình vào-ra, các sơ đồ, các bảng của cơ sở dữ liệu cùng với thủ tục kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu

Triển khai phần mềm

- Thiết kế các sơ đồ khối hoặc siêu thủ tục
- Cài đặt các mã lệnh
- Loại bỏ các sai sót

Kết quả giai đoạn này là hệ thống chương trình đã cài đặt, cùng với tư liệu lập trình mô tả chi tiết các thuật giải, thủ tục, hướng dẫn sử dụng, giúp đỡ trực tuyến

Kiểm định hệ thống

Việc kiểm định thông qua các dữ liệu giả định và theo hai phương pháp: kiểm định từng bộ phận và kiểm định theo chức năng.

- Kiểm định bộ phận bảo đảm từng mô đun không có sai sót
- Kiểm định chức năng nhằm bảo đảm chức năng chạy thông suốt

Cài đặt và đánh giá hệ thống

- Cài đặt tại vị trí người dùng
- Đào tạo người dùng
- Đổi các tập tin đang có thành các tập tin cơ sở dữ liệu
- Đánh giá hệ thống: phải thỏa mãn những yêu cầu đã đặt ra

Công nghệ web

- Hệ thống thông tin *dựa trên web* là hệ thống được thiết kế dựa trên:
 - Các dịch vụ *internet*, chủ yếu dùng *trình duyệt web* (browser) phía người dùng;
 - Dùng mô hình *client-server* để thiết kế các ứng dụng phía client và phía server
- Công nghệ phần mềm dựa trên web còn gọi là ***công nghệ web***.

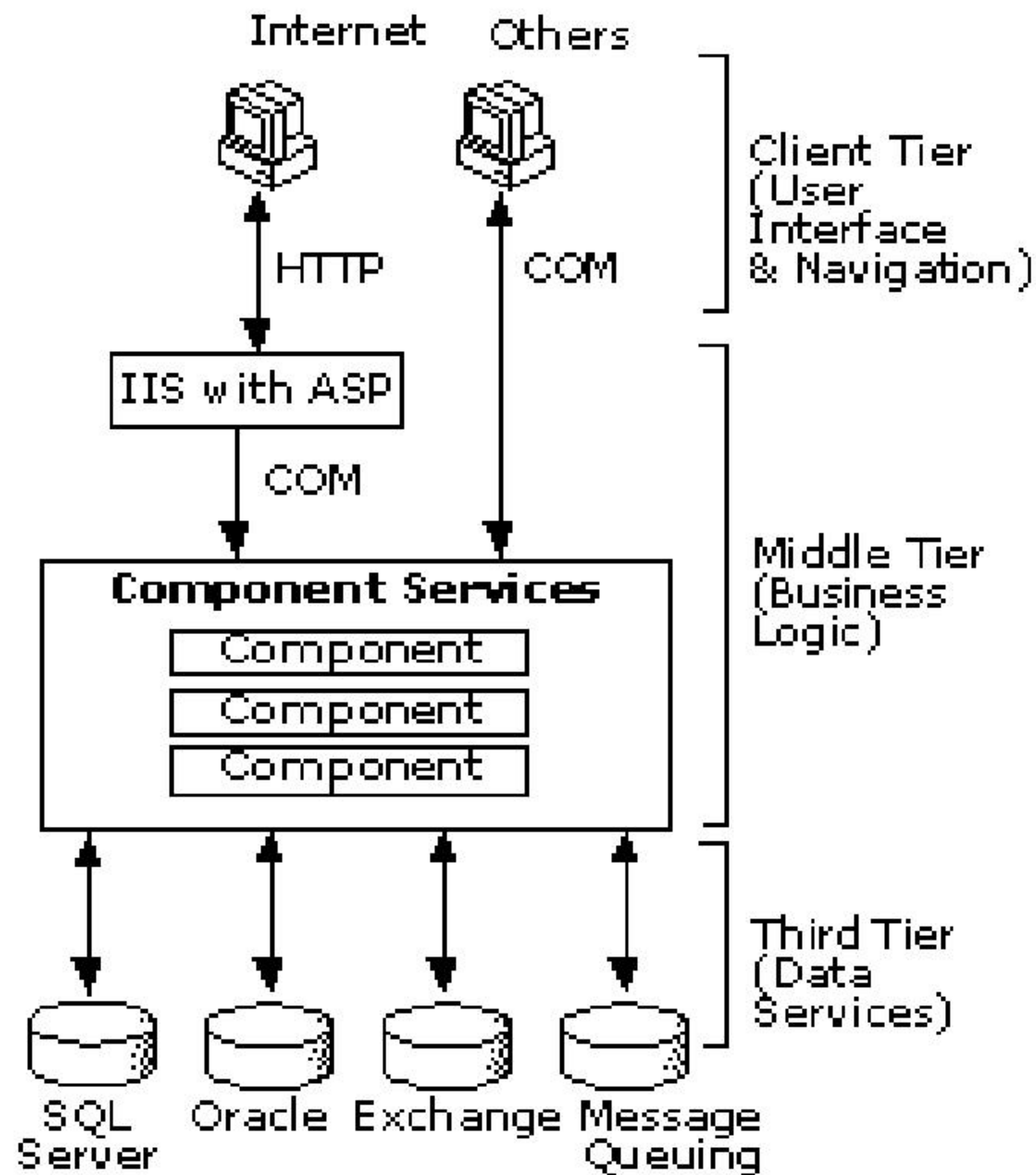
Công nghệ web

- Công nghệ client-server
- Data Binding
- Ứng dụng client-side
- Ứng dụng server-side

Công nghệ client-server

- **Client/server** là mô hình mạng trong đó **máy chủ xử lý các yêu cầu từ máy khách**.
- Thiết kế **multi-tier**: Một ứng dụng có 3 nhiệm vụ *nhập dữ liệu, ghi nhớ dữ liệu, xử lý dữ liệu*. Do đó người ta chia ra làm 3 tier (hoặc nhiều tier)
- **Client Tier** Giao diện người dùng hay lớp trình diễn
- **Middle Tier** Các thành phần mô phỏng logic của tổ chức (ASP)
- **Third Tier** Hệ thống quản trị Cơ sở dữ liệu (DBMS)

Công nghệ client-server



Data Binding

- **Data binding** cho phép đưa dữ liệu từ bên ngoài chèn vào trong trang web
- Dữ liệu có thể lấy từ các biến, các trường, biểu mẫu, cơ sở dữ liệu
- Dùng data binding, có thể quản trị dữ liệu từ xa ngay trong trình duyệt

Ứng dụng client-side

- Các ứng dụng trong phạm vi máy client, được hỗ trợ bởi trình duyệt. Có thể dùng các phần tử HTML: text, images, multimedia, script,...
- Ứng dụng client-side không xử lý đầy đủ tính năng của một hệ ứng dụng

Ứng dụng server-side

- Ứng dụng server-side là cốt lõi của hệ ứng dụng, nó bao gồm thu nhận yêu cầu của client, thực hiện các xử lý và trả lại kết quả cho client
- Công nghệ: CGI, ASP, PHP, JSP,...

Triển khai ứng dụng web

- Cần thực hiện quy trình thiết kế theo chu kỳ phát triển hệ thống thông tin.
- Sử dụng những công cụ triển khai thông dụng

Xác định vấn đề, cơ hội và mục tiêu

- **Vấn đề:** Tăng lợi nhuận
- **Cơ hội:** dùng một trang web, một diễn đàn, một sàn giao dịch, một cửa hàng ảo,...
- **Mục tiêu:** nhằm tăng lượng khách hàng, tăng chất lượng phục vụ khách hàng, với hy vọng tiếp thị hiệu quả và kinh tế

Xác định các yêu cầu thông tin

Nếu lập trang web thì các yêu cầu có thể là:

- Giới thiệu công ty, các đầu mối liên hệ, cách tiếp xúc
- Hiển thị các loại sản phẩm của công ty
- Hiển thị chi tiết sản phẩm
- Cho phép khách hàng có ý kiến về sản phẩm và phục vụ của công ty

Phân tích đề xuất hệ thống

- Phân tích thiết bị (phần cứng, phần mềm) cần có, những chi phí tức thời và chi phí thường xuyên (như tên miền, hosting, cơ sở dữ liệu,...)
- Phân tích thiết kế (các phương án)
- Phân tích những ưu điểm của trang web về việc tăng doanh thu do tăng lượng khách hàng dự kiến

Thiết kế hệ thống mới

- Các biểu mẫu vào-ra trên màn hình
- Phương thức xử lý qua cơ sở dữ liệu
- Xây dựng sơ đồ thực thể quan hệ và thiết kế cơ sở dữ liệu
- Mô tả các bảng, trường và cách thức kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu

Triển khai phần mềm

Dùng các công cụ triển khai ứng dụng :

- Microsoft Frontpage
- Macromedia Dreamweaver

Kiểm định hệ thống

- Ứng dụng web đòi hỏi phải kiểm định ở cả phía client và phía server.
- Kiểm định dữ liệu nhập
- Loại bỏ những liên kết không xác định

Cài đặt và đánh giá hệ thống

Bàn giao ứng dụng web cho công ty trên cơ sở:

- Công ty có thể tự đảm nhận việc quản trị trang web
- Công ty tự cập nhật trang web, xử lý những yêu cầu khách hàng
- Theo dõi lưu lượng truy cập trang web

Xuất bản ứng dụng web

- Với ứng dụng web thì đó là việc đưa lên mạng (LAN, INTERNET) toàn bộ site đã thiết kế
- Site phải được đặt trên một Web Server
- Ứng dụng có thể cần nhiều Server như mail server, ftp server,...

Web Server

- Với các hệ điều hành Win2K web server là phần mềm IIS (Internet Information Service) được cài bên trong (nếu thiếu, có thể cài thêm bằng “Add/Remove Software”)
- Mặc định, IIS quản lý vùng đĩa cứng **“C:\Inetpub\wwwroot\”**

Thiết kế ứng dụng TMĐT

- TMĐT là một ứng dụng web
- TMĐT - với nghĩa hẹp, một cửa hàng trực tuyến bao gồm tối thiểu các thành phần sau:
 1. Danh mục sản phẩm (Product Catalogs)
 2. Giỏ hàng (shopping cart)
 3. Quy trình thanh toán (payment process)

Thiết kế ứng dụng TMĐT

- Cơ sở dữ liệu phải được thiết kế để đáp ứng các yêu cầu thông tin khách hàng như:
 - + Sản phẩm
 - + Thời gian gửi hàng
 - + Chi phí và cách thức gửi hàng
 - + Trạng thái đơn hàng
 - + Thời gian nhận hàng
 - + Trạng thái kho hàng: đã có hay đang sản xuất,...(real-time inventory)

Quy trình TMĐT

- Nội dung

Khái niệm chung

Các bước của TMĐT

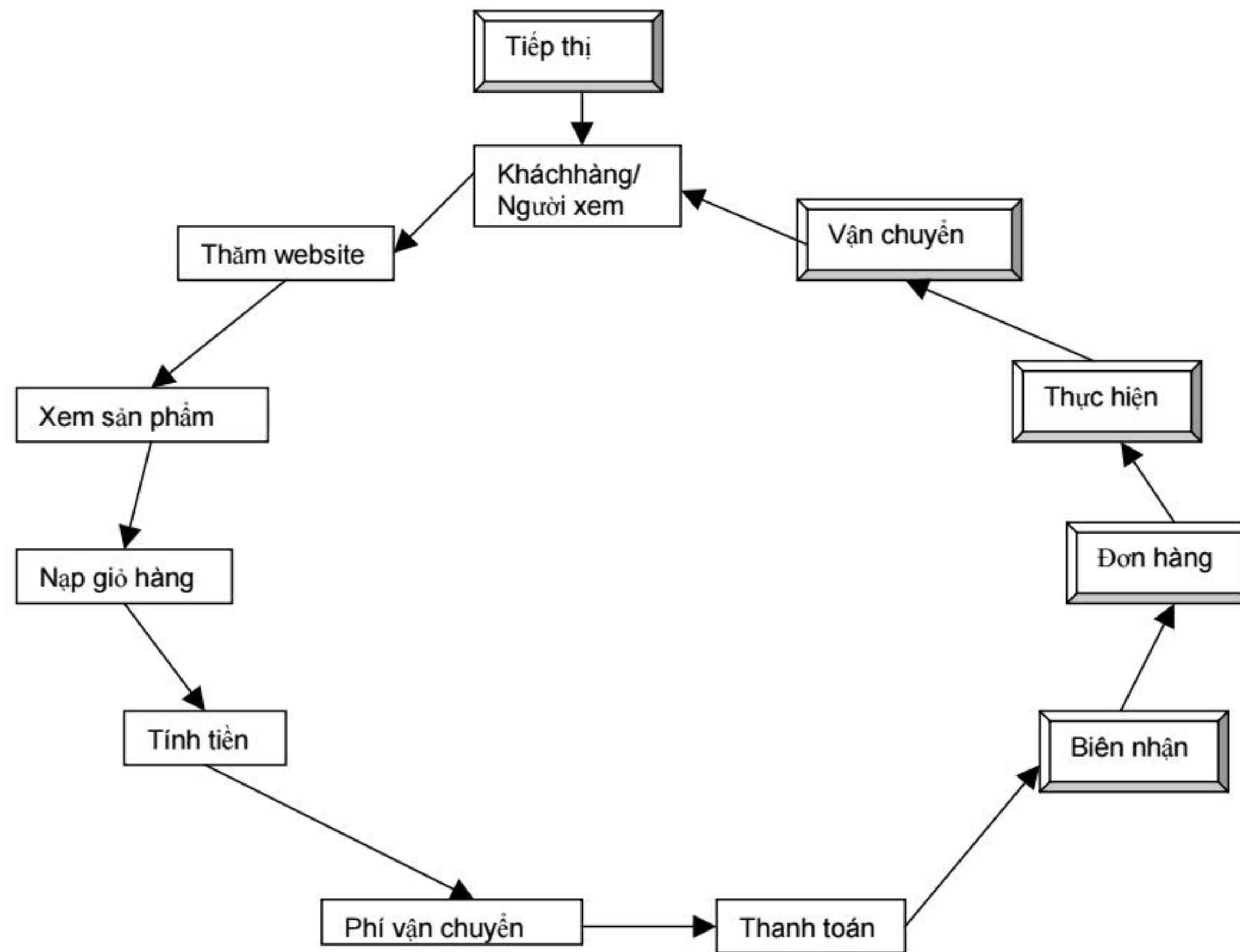
Quản lý Website TMĐT

Thiết kế CSDL TMĐT

Khái niệm chung

- TMĐT ban đầu là hình thức đặt hàng qua thư
- TMĐT là phương tiện thực hiện kinh doanh trên internet.
- TMĐT bao gồm mua sắm trực tuyến, thường được gọi là C-to-B (Customer-to-Business), ví dụ Dell (<http://www.dell.com>), Amazon (<http://www.amazon.com>)
- TMĐT gồm cả việc thương mại giữa các doanh nghiệp gọi là B-to-B (Business-to-Business), ví dụ ebay (<http://www.ebay.com>)

Các bước của quy trình TMĐT



Các hộp phẳng trình bày hoạt động của khách hàng;

Các hộp ba chiều trình bày các quy trình kinh doanh không do khách hàng thực hiện

Tiếp thị

- Mục đích là nhắm đến những người mua tiềm năng và thu hút họ vào site TMĐT.
- Sử dụng internet để tiếp thị đến khách hàng theo nhiều cách khác nhau: quảng cáo, email, hội chợ,...
- Thành lập cộng đồng (user group), diễn đàn, chat, thăm dò,... nhằm tạo môi trường thu hút người xem trở lại
- TMĐT tập trung tiếp thị những khách hàng đã tìm thấy website

Khách hàng/Người xem

- Khách hàng là người gõ nhập URL hoặc liên kết để xem website TMĐT.
- Cần phân biệt hai hình thức mua hàng: mua hàng giữa các doanh nghiệp và mua hàng giữa khách hàng và doanh nghiệp.
- Mua hàng giữa các doanh nghiệp: người mua là một doanh nghiệp khác cần có nhiều tùy chọn để mua. Ngoài ra có thể có thêm yêu cầu đối với các mặt hàng có giá trị lớn và quan trọng.
- Mua hàng truyền thống giữa khách hàng và doanh nghiệp: người mua thường là một cá nhân sẽ thanh toán bằng thẻ tín dụng và nhờ gửi hàng đến tận nhà.

Thăm website

- Ngay sau khi một cá nhân vào website, một site kinh doanh sẽ được tải xuống.
- Đầu tiên là bước làm quen để tạo kinh nghiệm thương mại điện tử cho khách hàng.
- Ngay lúc đó đã có thể bắt đầu theo dõi và tạo profile cho khách hàng này.
- Dựa vào thông tin đó có thể nhắm đến các mặt hàng mà khách hàng này quan tâm nhiều nhất. Đây là bước bắt đầu của TMĐT

Xem sản phẩm

- Người xem bắt đầu duyệt những mặt hàng trên website
- Các mặt hàng được bố trí theo các gian hàng, chủng loại đa dạng, dễ tìm kiếm
- Khi một khách hàng tiềm năng thực hiện điều này, khách hàng có thể bị thu hút vào các mặt hàng đang bày bán, sự khuyến mãi, các mặt hàng liên quan hay đã nâng cấp.

Nạp giỏ hàng

- Người mua đặt hàng vào “giỏ mua sắm” của mình.
- Giỏ mua sắm chỉ đơn giản là một danh sách các mặt hàng mà người mua đã chọn, số lượng, giá cả, thuộc tính (màu sắc, kích cỡ,...) và bất kỳ thông tin khác liên quan đến đơn đặt hàng tiềm năng.
- Các giỏ mua sắm thường cung cấp các tùy chọn để dọn sạch giỏ, xóa các mặt hàng, và cập nhật số lượng.

Tính tiền (checkout)

- Ngay sau khi người mua có tất cả các mặt hàng cần mua, họ sẽ bắt đầu quy trình tính tiền
- Đối với mô hình mua hàng giữa khách hàng với doanh nghiệp, khách hàng thường sẽ nhập vào thông tin về địa chỉ chuyển hàng và tính hóa đơn.
- Người mua cũng có thể thêm vào thông tin về lời chúc mừng, gói quà và các thông tin khác đối với các dịch vụ phụ thuộc.

Tính phí vận chuyển

- Phí vận chuyển có thể đơn giản như là việc tính phí toàn bộ hay phức tạp như là việc tính phí cho mỗi mặt hàng đã mua và tương quan với đoạn đường mà hàng phải được vận chuyển đến
- Có thể khó khăn hơn khi xử lý việc đặt hàng quốc tế. Khi đó có thể liên kết với một “nhà vận chuyển”(provider), theo dõi hàng hóa trong quá trình vận chuyển.

Thanh toán (payment)

- Sau khi tính toán tổng giá trị các mặt hàng (có kèm thuế và phí vận chuyển) người mua sẽ trình bày phương thức thanh toán
- Các tùy chọn sẽ khác nhau đối với các giao dịch giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp và giữa khách hàng với doanh nghiệp.
- Giữa khách hàng với doanh nghiệp thường thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc trả sau khi giao nhận
- Giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp cần có sẵn đầy đủ các tùy chọn, bao gồm cả đơn đặt hàng, báo giá, bảo lãnh,...
- Đối với các thẻ tín dụng, có các tùy chọn để xử lý các thẻ tín dụng ở ngoại tuyến hay trực tuyến. Việc xử lý trực tuyến trên internet qua các dịch vụ do các công ty uy tín đảm nhận.

Biên nhận (receipt)

- Sau khi thực hiện xong việc đặt hàng, có thể cần gửi trở lại cho người mua một biên nhận
- Đối với mô hình thương mại điện tử giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, biên nhận có thể là một danh sách đính kèm với đơn đặt hàng
- Đối với khách hàng, biên nhận có thể là một bản in lại của đơn đặt hàng trên màn hình, hoặc một danh sách được gửi cho người mua hàng bằng email
- Trong cả hai trường hợp, quy trình này đều có thể tự động hóa dễ dàng

Xử lý đơn đặt hàng

- Nếu không tự động xử lý thẻ tín dụng, thì đầu tiên phải xử lý giao dịch tài chính
- Các quy tắc kinh doanh chuẩn điều khiển bước này như thẻ việc đặt hàng được thực hiện qua điện thoại hay qua thư
- Có thể cung cấp tùy chọn cho khách hàng biết về tình trạng đặt hàng
- Có thể cung cấp tình trạng hàng tồn kho, tình trạng cung cấp mặt hàng.

Thực hiện đơn đặt hàng

- Ngay sau khi có đơn hàng hợp lệ, nó cần được thực hiện. Đây có thể là công đoạn kinh doanh nhiều thách thức nhất
- Nếu mua sắm trực tuyến, có thể có khó khăn trong kiểm kê hàng
- Nếu mua sắm thông qua hệ thống dịch vụ thì có thể có các vấn đề hợp nhất về hệ thống dịch vụ thực hiện đơn đặt hàng

Vận chuyển hàng

- Bước cuối cùng trong quy trình thương mại điện tử là vận chuyển hàng cho khách hàng
- Có thể cung cấp tình trạng đặt hàng cho khách hàng. Trong trường hợp này, nó có thể bao gồm số vận chuyển UPS hay FedEx để khách hàng theo dõi sự vận chuyển hàng của họ

Quản lý website TMĐT

- Các công cụ quản lý có thể đơn giản như các công cụ báo cáo và theo dõi đơn đặt hàng hoặc phức tạp như các công cụ quản lý cơ sở dữ liệu

Thiết kế CSDL TMĐT

- Cơ sở dữ liệu lưu trữ thông tin hàng hóa, thể loại, đơn đặt hàng, khách hàng, và các dữ liệu khác
- Thiết kế cơ sở dữ liệu có thể dựa trên mô hình thực thể-quan hệ.
- Các bảng, các thuộc tính, các quan hệ cần bảo đảm điều kiện chuẩn dữ liệu, nhằm bảo vệ tính toàn vẹn và tính không dư thừa dữ liệu.

Thiết kế chức năng TMĐT

- Nội dung

Khái niệm chung

Chức năng đối với khách hàng

Chức năng đối với nhà quản trị hệ thống

Chức năng đối với nhân viên bán hàng

Khái niệm chung

- Sau khi phân tích các bước của quy trình thương mại điện tử, có thể tiến hành thiết kế chức năng hệ thống
- Các chức năng của hệ thống có thể phân loại như sau
 - Những chức năng hiển thị: NSD có thể nhận biết, theo dõi sự hoạt động của hệ thống
 - Những chức năng ẩn: NSD không thể nhận biết, theo dõi được. Thường đó là những chức năng kỹ thuật như lưu trữ, xử lý dữ liệu,...
 - Một số chức năng tùy chọn: làm tăng thêm mức độ thân thiện, tiện dụng cho hệ thống

Khái niệm chung

- Trong hệ thống bán hàng trực tuyến, các chức năng chính có thể phân loại như sau:
 - Chức năng đối với khách hàng
 - Chức năng đối với nhà quản trị hệ thống
 - Chức năng đối với nhân viên bán hàng

Chức năng đối với khách hàng

- Chức năng tạo tài khoản khách hàng
- Chức năng đăng nhập hệ thống
- Chức năng thoát khỏi hệ thống
- Chức năng tìm kiếm mặt hàng
- Chức năng chọn hàng
- Chức năng đặt hàng
- Chức năng theo dõi đơn hàng của mình
- Chức năng đóng góp ý kiến với công ty

Chức năng tạo tài khoản khách hàng

- Màn hình hệ thống nhắc khách hàng nhập thông tin cá nhân: họ tên, địa chỉ, email,...
- Khách hàng nhập thông tin theo yêu cầu và ấn nút “submit”
- Hệ thống lưu trữ những thông tin đó vào CSDL
- Hệ thống thông báo thành công và hiển thị tài khoản khách hàng
- Kết thúc đăng ký tài khoản và khách hàng có thể mua hàng

Chức năng đăng nhập hệ thống

- Màn hình hệ thống yêu cầu khách hàng nhập: họ tên, mật khẩu
- Khách hàng nhập thông tin theo yêu cầu và ấn nút “submit”
- Hệ thống xác nhận thông tin NSD nhập vào có hợp lệ không?
- Hệ thống thông báo NSD về tình trạng đăng nhập
- Kết thúc đăng nhập và NSD có thể đặt hàng

Chức năng thoát khỏi hệ thống

- NSD ấn nút “logout”
- Hệ thống đưa NSD trở về trạng thái chưa đăng nhập và kết thúc mọi phiên giao dịch với NSD hiện thời
- NSD có thể đặt hàng với tư cách khách hàng mới

Chức năng tìm kiếm mặt hàng

- Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm và yêu cầu khách hàng nhập vào từ khóa tìm kiếm và/hoặc chọn phương thức tìm kiếm
- Khách hàng nhập từ khóa hoặc thao tác chuột và ấn nút “submit”
- Hệ thống tìm kiếm trong CSDL ứng với thông tin khách hàng nhập vào
- Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm

Chức năng chọn hàng

- Khách hàng chọn mặt hàng mà mình cần mua cho vào giỏ hàng. Quá trình này có thể lặp lại nhiều lần. Trong quá trình này khách hàng có thể làm các công việc sau:
 - Thêm/xóa một mặt hàng mà mình muốn mua trong giỏ hàng
 - Thay đổi số lượng của một mặt hàng trong giỏ hàng
- Hệ thống hiển thị thông tin giỏ hàng

Chức năng đặt hàng

- Khách hàng sau khi xem xong chi tiết giỏ hàng của mình thì gửi đơn đặt hàng tới hệ thống xác định việc đặt hàng
- Hệ thống kiểm tra xem khách hàng đã đăng nhập chưa
- Hệ thống yêu cầu khách hàng chọn phương thức vận chuyển
- Khách hàng chọn phương thức vận chuyển
- Hệ thống yêu cầu khách hàng chọn hình thức thanh toán
- Khách hàng chọn hình thức thanh toán, nhập thông tin cần thiết và ấn nút “submit”

Chức năng theo dõi đơn đặt hàng

- Khách hàng yêu cầu xem đơn hàng của mình tại mọi thời điểm
- Hệ thống đưa ra thông tin trong đơn đặt hàng của khách hàng và trạng thái của đơn đặt hàng
- Khách hàng nhận thông tin của mình

Chức năng đóng góp ý kiến

- Khách hàng muốn đóng góp ý kiến và ấn nút “góp ý”
- Hệ thống đưa ra màn hình đóng góp ý kiến và yêu cầu khách hàng gửi ý kiến
- Khách hàng nhập nội dung ý kiến và ấn nút “send”
- Hệ thống lưu ý kiến khách hàng
- Hệ thống gửi thông báo cảm ơn khách hàng

Chức năng đối với nhà quản trị

- Chức năng đăng nhập hệ thống
- Chức năng thoát khỏi hệ thống
- Chức năng thêm người sử dụng hệ thống
- Chức năng loại người sử dụng
- Chức năng thống kê doanh thu
- Chức năng trả lời ý kiến khách hàng

Chức năng thêm NSD hệ thống

- Hệ thống kiểm tra quyền quản trị
- Màn hình hệ thống nhắc nhà quản trị nhập thông tin NSD mới: họ tên, mật khẩu,...
- Nhà quản trị nhập thông tin theo yêu cầu và ấn nút “submit”
- Hệ thống kiểm tra và lưu trữ những thông tin đó vào CSDL
- Hệ thống thông báo cho nhà quản trị về kết quả xử lý

Chức năng loại NSD hệ thống

- Hệ thống kiểm tra quyền quản trị
- Màn hình hệ thống liệt kê mọi NSD
- Nhà quản trị chọn NSD mà mình muốn xóa và ấn nút “xóa”
- Hệ thống loại bỏ NSD khỏi CSDL
- Hệ thống thông báo cho nhà quản trị về kết quả xử lý

Chức năng thống kê doanh thu

- Hệ thống kiểm tra quyền quản trị
- Nhà quản trị yêu cầu thống kê
- Hệ thống thống kê các hóa đơn đặt hàng đã thanh toán và số lượng sản phẩm còn lại trong kho
- Hiển thị kết quả thống kê cho nhà quản trị

Chức năng trả lời ý kiến khách hàng

- Hệ thống kiểm tra quyền quản trị
- Hệ thống liệt kê các ý kiến khách hàng chưa được trả lời
- Nhà quản trị chọn ý kiến muốn trả lời và nhập nội dung câu trả lời
- Hệ thống cập nhật nội dung câu trả lời vào CSDL
- Thông báo đã trả lời ý kiến khách hàng cho nhà quản trị

Chức năng đối với nhân viên bán hàng

- Chức năng đăng nhập hệ thống
- Chức năng thoát khỏi hệ thống
- Chức năng cập nhật loại hàng
- Chức năng cập nhật hàng
- Chức năng xử lý đơn hàng

Chức năng cập nhật loại hàng

- Hệ thống kiểm tra quyền quản trị
- Hệ thống cung cấp danh sách loại hàng
- Nhân viên bán hàng lựa chọn các chức năng:
 - Thêm loại hàng mới
 - Sửa loại hàng
 - Xóa loại hàng
- Hệ thống cập nhật thông tin vào CSDL
- Thông báo cập nhật thành công

Chức năng cập nhật hàng

- Hệ thống kiểm tra quyền quản trị
- Hệ thống cung cấp danh sách loại hàng
- Nhân viên bán hàng lựa chọn một loại hàng.
- Hệ thống cung cấp danh sách sản phẩm thuộc loại hàng đã cho
- Nhân viên bán hàng lựa chọn các chức năng:
 - Thêm sản phẩm mới
 - Sửa sản phẩm
 - Xóa sản phẩm
- Hệ thống cập nhật thông tin vào CSDL
- Thông báo cập nhật thành công

Chức năng xử lý đơn hàng

- Hệ thống kiểm tra quyền quản trị
- Hệ thống cung cấp màn hình hiển thị chức năng quản lý xử lý đơn đặt hàng
- Nhân viên bán hàng lựa chọn các chức năng:
 - Hiển thị đơn đặt hàng
 - Đánh dấu tình trạng giao hàng ứng với đơn đặt hàng
 - Xóa đơn đặt hàng
- Nhân viên bán hàng thao tác và ấn “submit”
- Hệ thống cập nhật thông tin vào CSDL
- Hiển thị kết quả thực hiện

Thiết kế Cơ sở dữ liệu

- Nội dung

Khái niệm chung

Mô hình thực thể - quan hệ

Sơ đồ thực thể quan hệ

Khái niệm chung

- **Cơ sở dữ liệu** là tập hợp những dữ liệu có liên quan với nhau, cùng phục vụ các nhu cầu của nhiều người sử dụng.
- Cơ sở dữ liệu là tập hợp của nhiều loại bảng khác nhau và có liên quan với nhau
- **Hệ quản trị CSDL** (DBMS) là một hệ thống phần mềm phục vụ thao tác CSDL.
- Hệ CSDL quan hệ là một loại hệ CSDL với những cấu trúc ưu việt cho phép mức độc lập dữ liệu cao hơn các hệ quản trị CSDL phân cấp và mạng

Khái niệm chung

- Dữ liệu được mô hình hóa theo nhiều phương pháp
- Phương pháp thực thể - quan hệ (entity - relationship) là mô hình được mô tả đầu tiên năm 1976
- Hình chữ nhật đặc tả các thực thể
- Hình thoi để mô tả các quan hệ
- Các thực thể và quan hệ nối với nhau bằng các đường nối

Mô hình thực thể - quan hệ

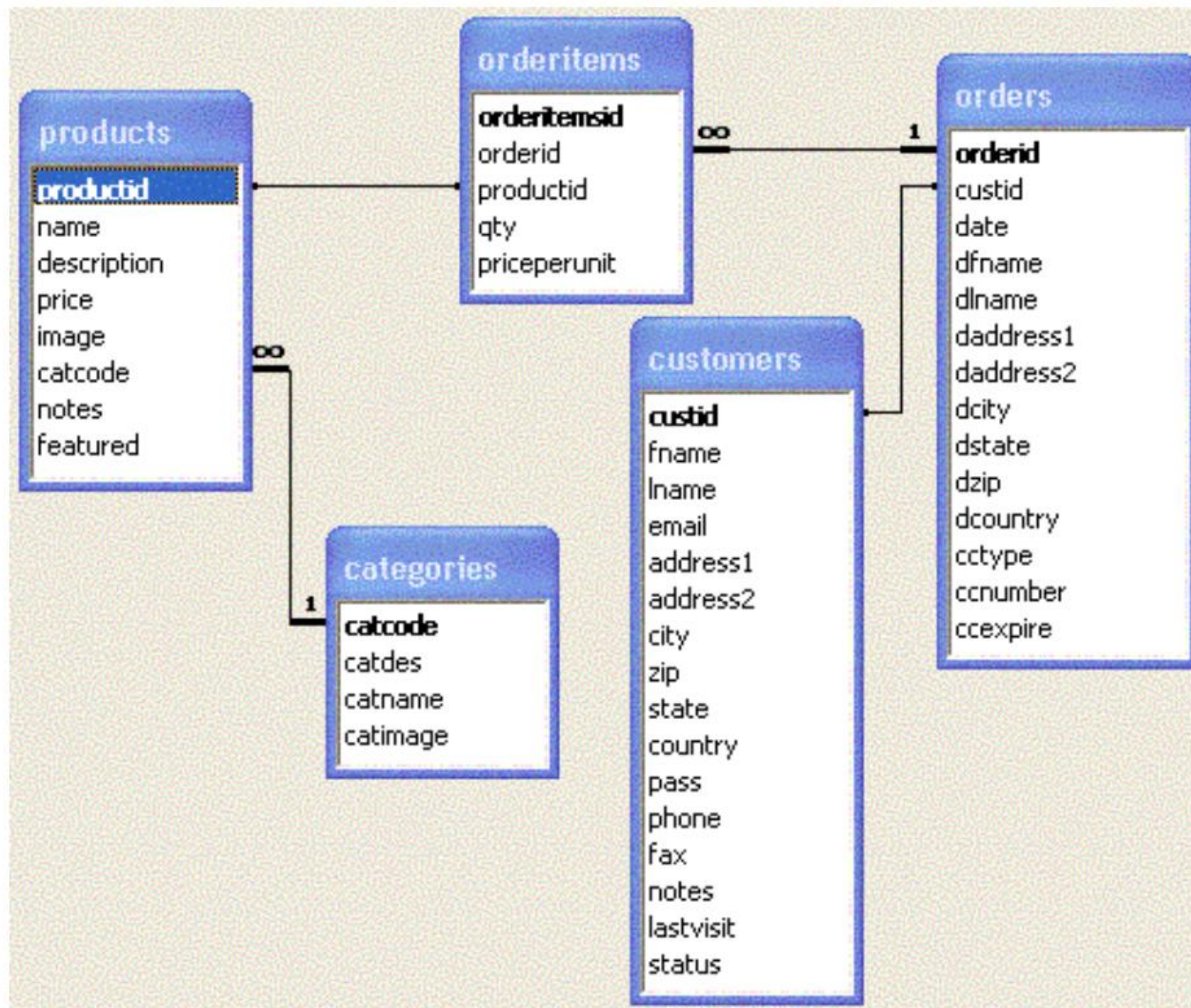
- Phương pháp tiếp cận: mô tả những yêu cầu dữ liệu trong thế giới thực bằng một cách thức đơn giản nhưng đủ ý nghĩa để cả người thiết kế lẫn người dùng đều hiểu được.
- Phương pháp mô tả: thông qua các lược đồ để mô tả các thực thể, các thuộc tính và các quan hệ có thể có trong hệ thống

Mô hình thực thể - quan hệ

- Mô hình mua hàng thường gặp có lược đồ như sau:



Sơ đồ thực thể - quan hệ



Mô hình thực thể - quan hệ

- Các bảng
 - Products
 - Categories
 - Customers
 - Orders
 - Orderitems

Bảng sản phẩm

products : Table		
	Field Name	Data Type
PK	productid	AutoNumber
	name	Text
	description	Memo
	price	Currency
	image	Text
	catcode	Number
	notes	Memo
	featured	Yes/No

- Mã sản phẩm
- Tên sản phẩm
- Mô tả
- Giá
- Ảnh
- Mã loại
- Ghi chú
- Nổi bật

Bảng loại sản phẩm

categories : Table		
	Field Name	Data Type
?	catcode	AutoNumber
	catdes	Memo
	catname	Text
	catimage	Text

- Mã loại
- Mô tả loại
- Tên loại
- Ảnh loại

Bảng khách hàng

customers : Table		
	Field Name	Data Type
?	custid	AutoNumber
	fname	Text
	lname	Text
	email	Text
	address1	Text
	address2	Text
	city	Text
	zip	Text
	state	Text
	country	Text
	pass	Text
	phone	Text
	fax	Text
	notes	Text
	lastvisit	Date/Time
	status	Text

- Mã khách hàng
- Họ / Tên
- email
- Địa chỉ 1/Địa chỉ 2
- Thành phố / Mã vùng
- Tỉnh / Quốc gia
- Mật khẩu
- đt / fax
- Ghi chú
- TG truy nhập mới nhất
- Trạng thái

Bảng đơn hàng

 **orders : Table**

	Field Name	Data Type
	orderid	AutoNumber
	custid	Number
	date	Date/Time
	dfname	Text
	dlname	Text
	daddress1	Text
	daddress2	Text
	dcity	Text
	dstate	Text
	dzip	Text
	dcountry	Text
	cctype	Text
	ccnumber	Text
	ccexpire	Date/Time

- Mã đơn hàng
- Mã khách hàng
- Ngày
- Họ / Tên
- Địa chỉ 1/Địa chỉ 2
- Thành phố / Mã vùng
- Tỉnh / Quốc gia
- Kiểu thẻ
- Số thẻ
- Ngày hết hạn thẻ

Bảng chi tiết đơn hàng

orderitems : Table		
	Field Name	Data Type
PK	orderitemsid	AutoNumber
	orderid	Number
	productid	Number
	qty	Number
	priceperunit	Currency

- Mã chi tiết
- Mã đơn hàng
- Mã sản phẩm
- Số lượng
- Giá đơn vị

Bảng nhân viên

users : Table		
	Field Name	Data Type
?	username	Text
	fullname	Text
	password	Text
	privileges	Text

- Tên nhân viên
- Tên đầy đủ
- Mật khẩu
- Quyền

Công cụ TMĐT

- Nội dung

Khái niệm chung

Giá khuyến mại

Sơ đồ thực thể quan hệ

Khái niệm chung

- **Cơ sở dữ liệu** là tập hợp những dữ liệu có liên quan với nhau, cùng phục vụ các nhu cầu của nhiều người sử dụng.
- Cơ sở dữ liệu là tập hợp của nhiều loại bảng khác nhau và có liên quan với nhau
- **Hệ quản trị CSDL** (DBMS) là một hệ thống phần mềm phục vụ thao tác CSDL.
- Hệ CSDL quan hệ là một loại hệ CSDL với những cấu trúc ưu việt cho phép mức độc lập dữ liệu cao hơn các hệ quản trị CSDL phân cấp và mạng

Giá khuyến mại

- **Cơ sở dữ liệu** là tập hợp những dữ liệu có liên quan với nhau, cùng phục vụ các nhu cầu của nhiều người sử dụng.
- Cơ sở dữ liệu là tập hợp của nhiều loại bảng khác nhau và có liên quan với nhau
- **Hệ quản trị CSDL** (DBMS) là một hệ thống phần mềm phục vụ thao tác CSDL.
- Hệ CSDL quan hệ là một loại hệ CSDL với những cấu trúc ưu việt cho phép mức độc lập dữ liệu cao hơn các hệ quản trị CSDL phân cấp và mạng

Công cụ TMĐT

- Nội dung

Khái niệm chung

Giá khuyến mại

Sơ đồ thực thể quan hệ

Hướng dẫn thực hành

- Cài đặt webserver
- Tạo local site và remote site
- Xuất bản website
- Hiển thị dữ liệu truyền từ form
- Hiển thị dữ liệu truyền từ CSDL

Cài đặt webserver

- Với các hệ điều hành Win2K web server là phần mềm IIS (Internet Information Service) được cài bên trong (nếu thiếu, có thể cài thêm bằng “Add/Remove Software”)
- Mặc định, IIS quản lý vùng đĩa cứng
“C:\inetpub\wwwroot\”

Kiểm tra webserver

Kiểm tra IIS

- Tạo file “hello.asp” như sau
<% response.write “Hello ! ASP” %>
- Đặt file trên lên web server
C:/inetpub/wwwroot/hello.asp
- Gọi (call) bằng Internet Explorer
<http://localhost/hello.asp>

Tạo local site và remote site

- Site cục bộ (local site) là một thư mục lưu trữ tất cả các tập tin của web site.
- Site từ xa (remote web) có cấu trúc giống như local site trên web server

Tạo local site và remote site

- Tạo Site cục bộ (local site) là tạo một thư mục cá nhân lưu trữ tất cả các trang web, ảnh, tài liệu của web site. Sau khi soạn thảo có thể lưu trên thiết bị rời như ramdisk(USB)
- Site từ xa (remote web) trên web server được dùng chung và thường có thể bị thay đổi, nên thường xuyên cần cập nhật từ Site cục bộ

Xuất bản website

- Xuất bản website là thao tác chuyển tất cả các tập tin từ local site lên remote site (upload).
- Thao tác ngược lại chuyển tập tin từ remote site xuống local site gọi là download

Hiển thị dữ liệu truyền từ form

- Trang 1: tạo form có tên “form.htm” với action “formprocess.asp”.
- Trang 2: xử lý form có tên “formprocess.asp”, tạo bảng chứa tất cả các thông tin nhập từ trang 1

Hiển thị dữ liệu truyền từ CSDL

- Tạo CSDL: mở MS ACCESS, tạo một bảng, nhập dữ liệu giả định
- Tạo kết nối với CSDL
- Tạo câu lệnh SQL liên kết CSDL
- Hiển thị CSDL trên trang web
- Tất cả thực hiện tại local site, sau đó upload lên remote site

Hướng dẫn thực hành

- Biến session và application
- Cách khởi tạo và sử dụng giỏ hàng

Biến session và application

- Dùng trong nhiều trang
- Session dùng cho cả phiên làm việc của khách hàng
- Application dùng cho toàn ứng dụng
- Cách dùng biến:

Tạo session

Dùng session

Biến session và application

- Ví dụ: Tạo session
Session("admin") = adminID
Dim acart(19,1)
Session("cart") = acart
Dùng session
acart=session("cart")
acart(1,0)=productid

Khởi tạo giỏ hàng

```
If IsArray(Session("cart")) = false Then  
    Dim acart(19,1)  
    acart(1,0)=productid  
    acart(1,1)=qty  
    Session("cart") = acart  
end if
```


Sử dụng giỏ hàng

```
If IsArray(Session("cart")) = true Then  
    acart=session("cart")  
    productid=acart(i,0)  
    qty=acart(i,1)  
end if
```

Thêm phần tử vào giỏ hàng

Khi có mặt hàng với mã “productid”, ví dụ 2 và số lượng “qty”, ví dụ 1 hãy liên kết đến “addprod.asp?productid= 2&qty=1”

Khi đó chương trình sẽ thêm mặt hàng mới vào giỏ hàng.

-Nếu trước đó chưa dùng giỏ hàng
(điều kiện `IsArray(Session("cart")) = false`)

thì tạo giỏ hàng mới và thêm vào một phần tử

-Nếu trước đó đã dùng giỏ hàng
(điều kiện `IsArray(Session("cart")) = true`)

thì chọn một vị trí trống để thêm vào một phần tử

Thêm phần tử vào giỏ hàng

Vị trí trống được tìm ra khi duyệt bảng acart,
từ phần tử đầu tiên đến phần tử cuối cùng

for i=lbound(acart) to ubound(acart)

if acart(i,0)="" and acart(i,1)="" then

acart(i,0)=productid

acart(i,1)=qty

end if

next

Thêm vào giỏ hàng

Biến logic "incart" dùng để kiểm tra xem giỏ hàng đã đầy hay chưa.

-Ban đầu trạng thái chưa thêm phần tử nào vào giỏ hàng:

`"incart=false"`

-Mỗi khi đã thêm một phần tử, trạng thái thay đổi

`"incart=true"`

-Nếu duyệt hết cả bảng mà không thể thêm được phần tử mới thì có nghĩa giỏ đã đầy. Khi đó biến incart vẫn nguyên giá trị false

Sử dụng giỏ hàng

```
If IsArray(Session("cart")) = true Then
    acart=session("cart")
    incart=false
    for i=lbound(acart) to ubound(acart)
        if acart(i,0)="" and acart(i,1)="" and not(incart)
            then          acart(i,0)=productid
                           acart(i,1)=request.form("qty")
                           incart=true
        end if
    next
    session("cart")=acart
end if
```

Sử dụng giỏ hàng

<% if incart then %>

<%= request.form("qty") %>

chiếc đã được thêm vào giỏ hàng của bạn.

...

<% else %>

Sản phẩm này KHÔNG được thêm vào
giỏ của bạn.

Giỏ hàng của bạn đã đầy

Hiển thị nội dung giỏ hàng

```
<% acart=session("cart")
subtotal=0
for i=lbound(acart) to ubound(acart)
    if acart(i,0)<>" " and acart(i,1)<>" " then
        set rscart=db.execute("select * from products where
        productid=" & acart(i,0))
        = rscart("name")%>|<%= acart(i,1) %>|
        <%= cursymbol & formatnumber(rscart("price"))%>|
        <%= cursymbol & formatnumber(rscart("price") * acart(i,1))
        %> <br>
        <%subtotal=subtotal+(rscart("price") * acart(i,1))
        end if      next %>
Tổng cộng:<%= cursymbol & formatnumber(subtotal) %>
```


Bài tập thực hành số 3

- + Tổng số buổi thực hành là 1 buổi, mỗi buổi 2 tiết
- + Hình thức báo cáo sau các buổi thực hành: Sinh viên làm bài trên máy và nộp cho giáo viên hướng dẫn ở buổi thứ 2, trong thư mục mang tên sinh viên
- + Nghiêm cấm mọi sao chép bài làm của nhau, nếu bị phát hiện sẽ được KHÔNG được thi

Bài số 1.

Ôn tập:

- Cài đặt webserver và kiểm tra IIS.
- Truyền dữ liệu từ form
- Truyền dữ liệu từ CSDL
- Tạo tập tin danh mục sản phẩm

Tạo CSDL có tên "db.mdb" với bảng "Categories" và các trường như sau:

catcode	Catdes	catname	catimage
1	Nokia Mobile	Nokia	
2	Samsung Mobile	Samsung	
3	Motorola Mobile	Motorola	
4	Sony Mobile	Sony	

Tạo liên kết với CSDL như sau:

Tạo tập tin "db.inc" như sau

```
<%
```

```
dim db
```

```
dim strConn
```

```
strConn="Driver={Microsoft Access Driver (*.mdb)}; DBQ=" & Server.MapPath("db.mdb")
```

```
Set db = Server.CreateObject("ADODB.Connection")
```

```
db.open strConn
```

```
%>
```

Hiển thị CSDL trên trang web:

```
<%@ LANGUAGE = "VBScript" %>
```

```
<!-- #include file="db.inc" -->
```

```
<%
```

```
dim rs
```

```
set rs=db.execute("select * from categories")
```

```
%>
```

```
<table border="1" width="100%">
```

```
<tr>
```

```
  <%for each x in rs.Fields%>
```

```
    <th><%Response.Write(x.name)%></th>
```

```
  <%next%>
```

```
</tr>
```

```
<%do until rs.EOF%>
```

```
  <tr>
```

```
    <%for each x in rs.Fields%>
```

```
      <td><%Response.Write(x.value)%></td>
```

```
    <%next
```

```
    rs.MoveNext%>
```

```
  </tr>
```

```
<%loop
```

```
rs.close
```

```
db.close
```



```
%>
</table>
```

Bài số 2.

Hiển thị Danh mục trên trang web với dạng ảnh:

```
<%@ LANGUAGE = "VBScript" %>
<!-- #include file="db.inc" -->
<%
dim rs
set rs=db.execute("select * from categories")
%>
<table width="15%">
<tr>
<th>PRODUCT CATEGORY</th>
</tr>
<%do until rs.EOF%>
<tr>
<td><%Response.Write(rs("catimage"))%></td>
<%
rs.MoveNext%>
</tr>
<%loop
rs.close
db.close
%>
</table>
```

Bài số 3

Trong CSDL “db.mdb” tạo bảng “Products” và các trường như sau:

Productid	name	description	price	image	catcode	notes	featured
1	Nokia 7250i				1		yes
2	Nokia 6820				1		no
3	Samsung X600				2		no
4	Motorola V690				3		yes
5	SonyEricson P800				4		yes

Tạo liên kết với CSDL

Hiển thị bảng “Products” trên trang web (tự làm)

Bài số 4

Mở rộng bài số 2: với mỗi danh mục, tạo một liên kết đến danh sách sản phẩm thuộc danh mục đó. Mỗi sản phẩm liên kết đến trang “product.asp”

Tập tin có tên là “category.asp”

```
<%@ LANGUAGE = "VBScript" %>
<!-- #include file="db.inc" -->
<%
dim catcode
catcode=request.querystring("catcode")
%>
<html>
<body>
<%
if len(catcode)=0 then
```

Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```
dim rs
set rs=db.execute("select * from categories")
%>
<table width="15%">
<tr>
<th>PRODUCT CATEGORY</th>
</tr>
<%do until rs.EOF%>
<tr>
<td>
<a href='category.asp?catcode=<%= rs("catcode") %>' style="text-
decoration:none;"><%=rs("catimage") %>
</td>
<%
rs.MoveNext%>
</tr>
<%loop
rs.close
db.close
%>
</table>
<%else
set rscat=db.execute("select * from categories where catcode=" & catcode)
set rscatlist=db.execute("select name,productid from products where catcode=" & catcode & "
order by name")
%>
<font face="helvetica" size="3" ><B><%= rscat("catname") %></B></font><br>
<% if not rscatlist.eof then
rscatlist.movefirst
while not rscatlist.eof
%>
<font size="1" face="helvetica" >
<a href='product.asp?productid=<%=
rscatlist("productid")%>'><%=rscatlist("name")%></a>
<br>
<%
rscatlist.movenext
wend
end if
end if
%>
</body>
</html>
```


Bài tập thực hành số 4

- + Tổng số buổi thực hành là 1 buổi, mỗi buổi 2 tiết
 - + Hình thức báo cáo sau các buổi thực hành: Sinh viên làm bài trên máy và nộp cho giáo viên hướng dẫn ở buổi thứ 2, trong thư mục mang tên sinh viên
 - + Nghiêm cấm mọi sao chép bài làm của nhau, nếu bị phát hiện sẽ được KHÔNG được thi
-

Bài số 1.

Ôn tập:

- Cài đặt webserver và kiểm tra IIS.
- Truyền dữ liệu từ form
- Truyền dữ liệu từ CSDL
- Tạo tập tin danh mục sản phẩm
- Tạo tập tin sản phẩm

Bài số 2.

Tạo tập tin cấu hình “config.inc” để đưa ra các biến thiết lập trang web, có dạng như sau:

```
<%  
cursymbol="$"  
storename="EShop"  
fontface="arial"  
bgcolor="#FFFFFF"  
text="#000000"  
vlink="#999999"  
%>
```

Với mỗi sản phẩm, tạo một liên kết đến trang chi tiết sản phẩm “product.asp”. Mỗi khi người mua muốn đưa sản phẩm vào giỏ hàng (“add item to Cart”) họ sẽ chuyển đến “addprod.asp”

Tập tin có tên là “product.asp”

Hiển thị sản phẩm trên trang web với các chi tiết:

```
<%@ LANGUAGE = "VBScript" %>  
<!-- #include file="db.inc" -->  
<!-- #include file="config.inc" -->  
<%  
dim productid  
productid=request.querystring("productid")  
%>  
<html>  
<body>  
<%  
set rsprod=db.execute("SELECT * FROM products INNER JOIN categories ON  
products.catcode = categories.catcode WHERE productid = " & productid)  
'get names and codes of all products in that category  
set rscatlist=db.execute("select name,productid from products where catcode=" &  
rsprod("catcode") & " order by name")  
%>  
<table>  
<td valign=top align=right>  
<font face="helvetica" size="3" ><B><%= rsprod("catname") %></B></font><br>  
    <%  
    if not rscatlist.eof then  
        rscatlist.movefirst  
        while not rscatlist.eof  
            %>
```

Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```
<font size="1" face="helvetica" >
<a href='product.asp?productid=<%= rscatlist("productid")%>'>
<%=rscatlist("name")%></a><br>
    <%=    rscatlist.movenext
    wend
end if
%>
</td>
<td>
<%= rsprod("image") %>
</td>
<td width=180 align="left">
<font size="3" face="helvetica" >
<b><%= rsprod("name") %></b>
<br>
<table width=180 border=0>
<td align="left">
<font size="2" face="helvetica" >
<b>Price:</b>
</td>
<td align="right">
<font size="2" face="helvetica" >
<%= cursymbol & formatnumber(rsprod("price")) %>
</td>
</table>
<br>
<font size="1">
<%= rsprod("description") %>
<br><br>
<center>
<a href="addprod.asp?productid=<%= rsprod("productid")%>"></a>
</td>

</table>
</body>
</html>
```

Bài số 3

Tạo phần header và footer cho trang web

Quay trở lại bài 1, tạo trang “functions.inc” mô tả các chức năng cơ bản của trang web.

Tạo các subroutine (chương trình con) thực hiện chức năng header (tiêu đề trang) và footer (chân trang)

Trang có tên “functions.inc” có dạng sau:

```
<%
sub header
%>
<table width="100%" cellpadding="2" cellspacing="0" border="0" bgcolor="<%= bgcolor
%>">
<tr>
<td valign="middle" align="left"><a href="index.asp"> Home" border="0" vspace=5 hspace=5></a>
</td>
</tr>
</table>
```



```

<%
end sub

sub footer
%>
<table border="0" cellpadding="0" cellspacing="6" width="100%">
  <tr>
    <td colspan="2" align="right" valign="TOP"><a href="http://www.eshop.net/"></a>
  </tr>
</table>
<%
end sub
%>

```

Chèn các câu lệnh gọi header và footer vào các trang web đã viết. Ví dụ:

Tạo trang “Category.asp” mới với các dòng như sau

```

<%@ LANGUAGE = "VBScript" %>
<!-- #include file="db.inc" -->
<!-- #include file="config.inc" -->
<!-- #include file="functions.inc" -->
<%
dim catcode
catcode=request.querystring("catcode")
%>
<html>
<head>
<title>
<%= storename %>
</title>
</head>
<body bgcolor="<%= bgcolor %>" topmargin="0" leftmargin="0" marginwidth="0"
marginheight="0" text="<%= text %>">
<%
header
if len(catcode)=0 then
dim rs
set rs=db.execute("select * from categories")
      %>
      <table width="15%">
      <tr>
        <th>PRODUCT CATEGORY</th>
      </tr>
      <%=do until rs.EOF%>
      <tr>
        <td>
          <a href='category.asp?catcode=<%= rs("catcode") %>' style="text-
decoration:none;"><%=rs("catimage") %>
        </td>
      <%
        rs.MoveNext%>
      </tr>
    <%loop
  rs.close
  db.close

```

Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```

        %>
    </table>
<%else
set rscat=db.execute("select * from categories where catcode=" & catcode)
set rscatlist=db.execute("select name,productid from products where catcode=" & catcode & "
order by name")
%>
<font face="helvetica" size="3" ><B><%= rscat("catname") %></B></font><br>
<% if not rscatlist.eof then
        rscatlist.movefirst
        while not rscatlist.eof
            %>
            <font size="1" face="helvetica" >
            <a href='product.asp?productid=<%=
rscatlist("productid")%>'><%=rscatlist("name")%></a>
            <br>
            <%
            rscatlist.movenext
        wend
    end if
end if
footer
%>
</body>
</html>
```

Bài số 4

Tư tạo phần header và footer cho trang web của bạn

Bài tập thực hành số 5

-
- + Tổng số buổi thực hành là 1 buổi, mỗi buổi 2 tiết
 - + Hình thức báo cáo sau các buổi thực hành: Sinh viên làm bài trên máy và nộp cho giáo viên hướng dẫn ở buổi thứ 2, trong thư mục mang tên sinh viên
 - + Nghiêm cấm mọi sao chép bài làm của nhau, nếu bị phát hiện sẽ được KHÔNG được thi
-

Bài số 1.

Ôn tập:

- Cài đặt webserver và kiểm tra IIS.
- Truyền dữ liệu từ form
- Truyền dữ liệu từ CSDL
- Tạo tập tin danh mục sản phẩm
- Tạo tập tin sản phẩm

Bài số 2.

Mỗi khi người mua muốn đưa sản phẩm vào giỏ hàng ("add item to Cart") họ sẽ chuyển đến "addprod.asp"

Tập tin "addprod.asp"

Thêm sản phẩm vào giỏ hàng:

```
<%@ LANGUAGE = "VBScript" %>
<!-- #include file="db.inc" -->
<!-- #include file="config.inc" -->
<!-- #include file="functions.inc" -->
<%
```

```
productid=request.querystring("productid")
```

```
stage=request.form("stage")
```

```
if stage="" or stage=null then
```

```
else
```

```
    'thêm vào giỏ hàng
```

```
    'khởi tạo giỏ hàng
```

```
    If IsArray(Session("cart")) = false Then
```

```
        Dim acart(19,1)
```

```
        acart(1,0)=productid
```

```
        acart(1,1)=request.form("qty")
```

```
        Session("cart") = acart
```

```
    else
```

```
        acart=session("cart")
```

```
        incart=false
```

```
        for i=lbound(acart) to ubound(acart)
```

```
            if acart(i,0)="" and acart(i,1)="" and not(incart) then
```

```
                acart(i,0)=productid
```

```
                acart(i,1)=request.form("qty")
```

```
                incart=true
```

```
            end if
```

```
        next
```

```
        session("cart")=acart
```

```
    end if
```

```
end if
```

```
'lấy chi tiết sản phẩm
```

```
set rsprod=db.execute("SELECT * FROM products INNER JOIN categories ON  
products.catcode = categories.catcode WHERE productid = " & productid)
```

Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

'lấy tên và mã của tất cả sản phẩm trong loại catcode

```
set rscatlist=db.execute("select name,productid from products where catcode=" &  
rsprod("catcode") & " order by name")
```

```
%>
```

```
<html>
```

```
<head>
```

```
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
```

```
<title>
```

```
<%= storename %>
```

```
</title>
```

```
</head>
```

```
<body bgcolor="<%= bgcolor %>" topmargin="0" leftmargin="0" marginwidth="0"  
marginheight="0" text="<%= text %>" >
```

```
<font face="arial">
```

```
<% header %>
```

```
<table>
```

```
    <td valign=top align=right>
```

```
    <font face="helvetica" size="3" ><B><%= rsprod("catname") %></B></font>
```

```
    <br>
```

```
    <%
```

'Hiển thị danh sách các sản phẩm trong loại

```
    if not rscatlist.eof then
```

```
        rscatlist.movefirst
```

```
        while not rscatlist.eof
```

```
            %>
```

```
            <font size="1" face="helvetica" >
```

```
            <a href="product.asp?productid=<%=
```

```
rscatlist("productid")%>"><%=rscatlist("name")%></a>
```

```
            <br>
```

```
            <%
```

```
            rscatlist.movenext
```

```
        wend
```

```
    end if
```

```
    %>
```

```
</td>
```

```
<td>
```

```
<%= rsprod("image") %>
```

```
</td>
```

```
<%
```

```
if stage="" or stage=null then
```

```
%>
```

```
    <td width=180 align="left">
```

```
    <font size="3" face="helvetica" color="<%= text %>">
```

```
    <b><%= rsprod("name") %></b>
```

```
    <br>
```

```
    <table width=180 border=0>
```

```
    <td align="left">
```

```
    <font size="2" face="helvetica" >
```

```
    <b>Price:</b>
```

```
    </td>
```

```
    <td align="right">
```

```
    <font size="2" face="helvetica" color="<%= text %>">
```


Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```
<%= cursymbol & formatnumber(rsprod("price")) %>
</td>
</table>
<br>
<font size="1">
Bạn muốn mua bao nhiêu chiếc ?
<form action="addprod.asp?productid=<%= productid %>" method="post">
Số lượng:
<SELECT NAME="qty">
<OPTION SELECTED VALUE="1">1
<OPTION VALUE="2">2
<OPTION VALUE="3">3
<OPTION VALUE="4">4
<OPTION VALUE="5">5
<OPTION VALUE="6">6
<OPTION VALUE="7">7
<OPTION VALUE="8">8
</SELECT>
<input type="hidden" name="stage" value="2">
<br><br>
<input type="image" src="anh/purchase.gif" border=0 alt="Purchase">
</form>
</td>

<%
else
%>

<td width=180 align="left">
<font size="3" face="helvetica" color="<%= text %>">
<b><%= rsprod("name") %></b>
<br>
<table width=180 border=0>
<td align="left">
<font size="2" face="helvetica" >
<b>Price:</b>
</td>
<td align="right">
<font size="2" face="helvetica" color="<%= text %>">
<%= cursymbol & formatnumber(rsprod("price")) %>
</td>
</table>
<br>
<% if incart then %>
<font size="1">
<%= request.form("qty") %>
chiếc đã được thêm vào giỏ hàng của bạn. Nếu muốn mua thêm sản phẩm này <a
href="addprod.asp?productid=<%=productid%>">hãy bấm vào đây</a>.
<br><br>
Để tiếp tục mua sắm, hãy chọn danh mục phía trái hoặc phía trên.
<br><br>
Để đặt hàng <a href="deliver.asp">hãy bấm vào đây</a>.
<% else %>
<font size="1" >
<b>Sản phẩm này KHÔNG được thêm vào giỏ của bạn.</b>
Giỏ hàng của bạn đã đầy
```

Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```
<font size="1" color="<%= text%>">
<br><br>
Để xem hàng hóa trong giỏ hàng của bạn <a href="review.asp">hãy bấm vào
đây</a>.<br><br>
Để đặt hàng <a href="deliver.asp">hãy bấm vào đây</a>.
<% end if %>
</td>
<% end if %>
</table>
<% footer %>
</body>
</html>
<%
db.close
set db=nothing
%>
```

Bài số 3

Hãy tạo thêm cho giỏ hàng có tổng tiền
(tổng tiền = giá x số lượng).

Bài số 4

Hãy tạo thêm phím bấm “xóa giỏ hàng” cho giỏ hàng.

Nếu bấm phím “xóa giỏ hàng” thì giỏ hàng sẽ trở thành rỗng

Hãy tạo thêm phím bấm “cập nhật giỏ hàng” cho trường hợp khách hàng thay đổi số lượng hàng.

- + Tổng số buổi thực hành là 1 buổi, mỗi buổi 2 tiết
- + Hình thức báo cáo sau các buổi thực hành: Sinh viên làm bài trên máy và nộp cho giáo viên hướng dẫn ở buổi thứ 2, trong thư mục mang tên sinh viên
- + Nghiêm cấm mọi sao chép bài làm của nhau, nếu bị phát hiện sẽ được KHÔNG được thi

Bài số 1.

Ôn tập:

- Cài đặt webserver và kiểm tra IIS.
- Truyền dữ liệu từ form
- Truyền dữ liệu từ CSDL
- Tạo tập tin danh mục sản phẩm "category.asp"
- Tạo tập tin sản phẩm "product.asp"
- Thêm giỏ hàng "addprod.asp"

Bài số 2.

Mở rộng tiêu đề trang bằng cách thêm menu thanh ngang như sau:

ESHOP

[Home](#) | [Support](#) | [Sign In](#)

[Nokia](#) | [Samsung](#) | [Motorola](#) | [Sony](#)

Trong trường hợp giỏ hàng không rỗng, trên thanh menu sẽ xuất hiện thông báo số lượng sản phẩm "...items in shopping cart" và liên kết "My Cart" để xem nội dung giỏ hàng:

ESHOP

2 items in shopping cart

[Home](#) | [Support](#) | [My Cart](#) | [Sign In](#)

[Nokia](#) | [Samsung](#) | [Motorola](#) | [Sony](#)

Khi bấm phím "My Cart" liên kết sẽ được chuyển đến trang "review.asp" hiển thị nội dung giỏ hàng.

Cập nhật tập tin "functions.inc" :

<%

sub categorymenu

showcart=false

'lấy nội dung giỏ hàng nếu có

numitems=0

If IsArray(Session("cart")) = false Then

Dim acart(19,1)

Session("cart") = acart

showcart=false

else

acart=Session("cart")

for i=lbound(acart) to ubound(acart)

if acart(i,0) <> "" and acart(i,1) <> "" then

numitems=numitems+acart(i,1)

showcart=true

end if

next

end if

%>

<table width="100%" cellpadding="5" cellspacing="0" border="0" bgcolor="<%= bgcolor

%>">

Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```

<tr>
    <% if showcart then %>
    <td bgcolor="<%= COLlight %>" align="center" valign="MIDDLE" nowrap>
        <font color="<%= textlight %>" face="Verdana, Arial" size="1"><b>
            <%= numitems %> sản phẩm trong giỏ hàng
        </td>
    <% end if %>

    <td bgcolor="<%= COLlight %>" align="right" valign="MIDDLE" nowrap height="20">
        <font color="<%= textlight %>" face="Verdana, Arial" size="1"><b>
            <a href="index.asp" style="color:<%= textlight %>;text-
decoration:none;">Home</a> |
            <a href="mailto:support@eshop.com" style="color:<%= textlight %>;text-
decoration:none;">Support</a>

            <% if showcart then %>
            | <a href="review.asp" style="color:<%= textlight %>;text-
decoration:none;">My Cart</a>
            <% end if %>
            'Kiểm tra xem khách hàng đã đăng nhập chưa
            if session("custid")<>" then %>
            | <a href="signout.asp" style="color:<%= textlight %>;text-
decoration:none;">Sign Out</a>
            <% else %>
            | <a href="signin.asp" style="color:<%= textlight %>;text-
decoration:none;">Sign In</a>
            <% end if %>
    </td>
</tr>
</table>
<table width="100%" cellpadding="0" cellspacing="0" border="0" bgcolor="<%= bgcolor
%>">
<tr>
    <td bgcolor="<%= COLdark %>" height="20" align="center" valign="MIDDLE" nowrap
colspan="4">
        <font color="<%= textdark %>" face="Verdana, Arial" size="1"><b>
            <% 'Hiển thị danh sách thể loại
            dim rscat
            set rscat=db.execute("select * from categories")
            if not rscat.eof then
                while not rscat.eof
                    %>
                    <a href="category.asp?catcode=<%= rscat("catcode") %>" style="color:<%=
textdark %>;text-decoration:none;">
                        <%= rscat("catname") %></a>
                    <%
                    rscat.movenext
                    if not rscat.eof then
                        %>
                        &nbsp;&nbsp;&nbsp;|&nbsp;&nbsp;&nbsp;
                    <%
                end if
            wend
            end if
    </td>

```



```

        %>
    </tr>
</table>
<% end sub%>
Cập nhật tập tin "category.asp" :
<%@ LANGUAGE = "VBScript" %>
<!-- #include file="db.inc" -->
<!-- #include file="config.inc" -->
<!-- #include file="functions.inc" -->
<%
dim catcode
catcode=request.querystring("catcode")
%>
<html>
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
<title>
<%= storename %>
</title>
</head>
<body bgcolor="<%= bgcolor %>" topmargin="0" leftmargin="0" marginwidth="0"
marginheight="0" text="<%= text %>">
<%
header
categorymenu
if len(catcode)=0 then
dim rs
set rs=db.execute("select * from categories")
        %>
        <table width="15%">
        <tr>
        <th>PRODUCT CATEGORY</th>
        </tr>
        <%do until rs.EOF%>
        <tr>
        <td>
            <a href='category.asp?catcode=<%= rs("catcode") %>' style="text-
decoration:none;"><%=rs("catimage") %>
        </td>
        <%
            rs.MoveNext%>
        </tr>
        <%loop
        rs.close
        db.close
        %>
        </table>
<%else
set rscat=db.execute("select * from categories where catcode=" & catcode)
set rscatlist=db.execute("select name,productid from products where catcode=" & catcode & "
order by name")
%>
<font face="helvetica" size="3" ><B><%= rscat("catname") %></B></font><br>
<% if not rscatlist.eof then

```

Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```
rscatlist.movefirst
while not rscatlist.eof
    %>
    <font size="1" face="helvetica" >
    <a href='product.asp?productid=<%=
rscatlist("productid")%>'><%=rscatlist("name")%></a>
    <br>
    <%
    rscatlist.movenext
wend
end if
end if
footer
%>
</body>
</html>
```

Bài số 3

Tương tự như trên cập nhật tập tin "product.asp" như sau:

```
<%@ LANGUAGE = "VBScript" %>
<!-- #include file="db.inc" -->
<!-- #include file="config.inc" -->
<!-- #include file="functions.inc" -->
<%
dim productid
productid=request.querystring("productid")
%>
<html>
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
<title>
<%= storename %>
</title>
</head>
<body>
<%
header
categorymenu
set rsprod=db.execute("SELECT * FROM products INNER JOIN categories ON
products.catcode = categories.catcode WHERE productid = " & productid)
'get names and codes of all products in that category
set rscatlist=db.execute("select name,productid from products where catcode=" &
rsprod("catcode") & " order by name")
%>
<table>
    <td valign=top align=right>
    <font face="helvetica" size="3" ><B><%= rsprod("catname")
%></B></font><br>
    <%
    if not rscatlist.eof then
        rscatlist.movefirst
        while not rscatlist.eof
            %>
            <font size="1" face="helvetica" >
```


Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```
<a href='product.asp?productid=<%=
rscatlist("productid")%>'><%=rscatlist("name")%></a><br>
<%= rscatlist.movenext
wend
end if
%>
</td>
<td>
<%= rsprod("image") %>
</td>
<td width=180 align="left">
<font size="3" face="helvetica" >
<b><%= rsprod("name") %></b>
<br>
<table width=180 border=0>
<td align="left">
<font size="2" face="helvetica" >
<b>Price:</b>
</td>
<td align="right">
<font size="2" face="helvetica" >
<%= cursymbol & formatnumber(rsprod("price")) %>
</td>
</table>
<br>

<font size="1">
<%= rsprod("description") %>
<br><br>
<center>
<a href="addprod.asp?productid=<%= rsprod("productid")%>"></a>
</td>
</table>
<%footer%>
</body>
</html>
```

Bài số 4

Tương tự như trên cập nhật tập tin "addprod.asp" như sau:

```
<%@ LANGUAGE = "VBScript" %>
<!-- #include file="db.inc" -->
<!-- #include file="config.inc" -->
<!-- #include file="functions.inc" -->
<%
productid=request.querystring("productid")
stage=request.form("stage")
if stage="" or stage=null then
else
    'thêm vào giỏ hàng
    'khởi tạo giỏ hàng
    If IsArray(Session("cart")) = false Then
        Dim acart(19,1)
        acart(1,0)=productid
```

Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```
    acart(1,1)=request.form("qty")
    Session("cart") = acart
else
    acart=session("cart")
    incart=false
    for i=lbound(acart) to ubound(acart)
        if acart(i,0)="" and acart(i,1)="" and not(incart) then
            acart(i,0)=productid
            acart(i,1)=request.form("qty")
            incart=true
        end if
    next
    session("cart")=acart
end if

end if
' lấy chi tiết sản phẩm
set rsprod=db.execute("SELECT * FROM products INNER JOIN categories ON
products.catcode = categories.catcode WHERE productid = " & productid)
' lấy tên và mã của tất cả sản phẩm trong loại catcode
set rscatlist=db.execute("select name,productid from products where catcode=" &
rsprod("catcode") & " order by name")
%>
<html>
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
<title>
<%= storename %>
</title>
</head>
<body bgcolor="<%= bgcolor %>" topmargin="0" leftmargin="0" marginwidth="0"
marginheight="0" text="<%= text %>" >
<font face="arial">
<%= header
categorymenu
%>
<table>

    <td valign=top align=right>
    <font face="helvetica" size="3" ><B><%= rsprod("catname") %></B></font>
    <br>
    <%=
'Hiện thị danh sách các sản phẩm trong loại
    if not rscatlist.eof then
        rscatlist.movefirst
        while not rscatlist.eof
            %>
            <font size="1" face="helvetica" >
            <a href="product.asp?productid=<%=
rscatlist("productid")%>"><%=rscatlist("name")%></a>
            <br>
            <%=
            rscatlist.movenext
        wend
    end if
    %>
```


Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```
</td>
<td>
<% = rsprod("image") %>
</td>
<%
if stage="" or stage=null then
%>
    <td width=180 align="left">
    <font size="3" face="helvetica" color="<%= text %>">
    <b><%= rsprod("name") %></b>
    <br>
    <table width=180 border=0>
    <td align="left">
    <font size="2" face="helvetica" >
    <b>Price:</b>
    </td>
    <td align="right">
    <font size="2" face="helvetica" color="<%= text %>">
    <%= cursymbol & formatnumber(rsprod("price")) %>
    </td>
    </table>
    <br>
    <font size="1">
    Bạn muốn mua bao nhiêu chiếc ?
    <form action="addprod.asp?productid=<%= productid %>" method="post">
    Số lượng:
    <SELECT NAME="qty">
    <OPTION SELECTED VALUE="1">1
    <OPTION VALUE="2">2
    <OPTION VALUE="3">3
    <OPTION VALUE="4">4
    <OPTION VALUE="5">5
    <OPTION VALUE="6">6
    <OPTION VALUE="7">7
    <OPTION VALUE="8">8
    </SELECT>
    <input type="hidden" name="stage" value="2">
    <br><br>
    <input type="image" src="anh/purchase.gif" border=0 alt="Purchase">
    </form>
    </td>
<%
else
%>
    <td width=180 align="left">
    <font size="3" face="helvetica" color="<%= text %>">
    <b><%= rsprod("name") %></b>
    <br>
    <table width=180 border=0>
    <td align="left">
    <font size="2" face="helvetica" >
    <b>Price:</b>
    </td>
    <td align="right">
```

Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```
<font size="2" face="helvetica" color="<%= text %>">
<%= cursymbol & formatnumber(rsprod("price")) %>
</td>
</table>
<br>
<%= if incart then %>
<font size="1">
<%= request.form("qty") %>
chiếc đã được thêm vào giỏ hàng của bạn. Nếu muốn mua thêm sản phẩm này <a
href="addprod.asp?productid=<%=productid%>">hãy bấm vào đây</a>.
<br><br>
Để tiếp tục mua sắm, hãy chọn danh mục phía trái hoặc phía trên.
<br><br>
Để đặt hàng <a href="deliver.asp">hãy bấm vào đây</a>.
<%= else %>
<font size="1" >
<b>Sản phẩm này KHÔNG được thêm vào giỏ của bạn.</b>
Giỏ hàng của bạn đã đầy
<font size="1" color="<%= text%>">
<br><br>
Để xem hàng hóa trong giỏ hàng của bạn <a href="review.asp">hãy bấm vào
đây</a>. <br><br>
Để đặt hàng <a href="deliver.asp">hãy bấm vào đây</a>.
<%= end if %>
</td>

<%= end if %>
</table>
<%= footer %>
</body>
</html>
<%
db.close
set db=nothing
%>
```

Bài số 5

Tạo tập tin “review.asp” để xem nội dung giỏ hàng như sau:

```
<%@ LANGUAGE = "VBScript" %>
<!-- #include file="db.inc" -->
<!-- #include file="config.inc" -->
<!-- #include file="functions.inc" -->
<%
'Kiểm tra giỏ hàng rỗng ?
If IsArray(Session("cart")) = false Then
    Dim acart(19,1)
    Session("cart") = acart
else
    acart=session("cart")
end if
cempty=true
for i=lbound(acart) to ubound(acart)
    if acart(i,0)<>"" and acart(i,1)<>"" then
        cempty=false
    end if
end for
```


Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```
next
%>
<html>
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
<title>
<%= storename %>
</title>
<body bgcolor="<%= bgcolor %>" topmargin="0" leftmargin="0" marginwidth="0"
marginheight="0" text="<%= text %>" >
<font face="arial">
<%= header
categorymenu
%>
<center>
<table>

    <td valign=top align=right>
    <font face="helvetica" size="3" >
    <br>
    <%=
    'Thêm vào giỏ hàng
    'Tạo giỏ hàng
    If cempty Then
    %>
    <font face="helvetica" size="6" >
    <p align="left">
    empty cart
    <br><br>
    <font face="helvetica" size="4" color="<%= text %>">
    &#183; <b>Chú ý!  giỏ hàng của bạn rỗng!</b><p><p><p>
    <br>
    <%=
    else
    %>
    <font face="helvetica" size="6" >
    <p align="left">
    Giỏ hàng của bạn
    <br>
    <font face="helvetica" size="2" color="<%= text %>">
    &#183; <b>Xem mặt hàng</b> bằng cách bấm vào tên mặt hàng phía dưới.<br>
    &#183; <b>Xóa mặt hàng</b> bằng cách bấm vào phím "delete item" ở phía trái.<br>
    &#183; <b>Tiếp tục mua hàng</b> bằng cách chọn gian hàng phía trên.
    <br>
    <table cellpadding=5 width=500>
    <tr>
    <td align="center"><font face=helvetica size=2><b>Xóa&nbsp;</b></td>
    <td align="left"><font face=helvetica size=2><b>Mặt hàng&nbsp;</b></td>
    <td align="center"><font face=helvetica size=2><b>Số lượng&nbsp;</b></td>
    <td align="right"><font face=helvetica size=2><b>Đơn giá&nbsp;</b></td>
    <td align="right"><font face=helvetica size=2><b>Giá thành&nbsp;</b></td>
    </tr>
    <%=
    'Hiển thị nội dung giỏ hàng
    acart=session("cart")
```


Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```

    subtotal=0
    for i=lbound(acart) to ubound(acart)
        if acart(i,0)<>" " and acart(i,1)<>" " then
            set rscart=db.execute("select name,productid,price from products where
productid=" & acart(i,0))
            %>
            <tr>
                <td align="center"><a href="alter.asp?item=<%=i
%>&action=delete"></a></td>
                <td align="left"><font face=helvetica size=2>
                    <a href="product.asp?productid=<%=rscart("productid") %>"><%=
rscart("name") %></a><br>
                </td>
                <td align="center"><font face=helvetica size=2><%= acart(i,1) %></td>
                <td align="right"><font face=helvetica size=2><%= cursymbol &
formatnumber(rscart("price"))%></td>
                <td align="right"><font face=helvetica size=2><%= cursymbol &
formatnumber(rscart("price") * acart(i,1)) %></td>
            </tr>
            <%
                subtotal=subtotal+(rscart("price") * acart(i,1))
            end if
        next
    %>

    <tr>
        <td colspan=5><hr></td>
    </tr>

    <tr>
        <td colspan=3></td>
        <td colspan=2 align=right valign="top">
            <font face=helvetica size=2><b>Tổng cộng: </b><%= cursymbol &
formatnumber(subtotal) %></td>
        </tr>
    </table>
    <p><center>
        <a href="alter.asp?action=clear"></a>
        <a href="signin.asp"></a>
    <% end if %>
    </td>

</table>
<% footer %>
</body>
</html>
<%
db.close
set db=nothing
%>
```


-
- + Tổng số buổi thực hành là 1 buổi, mỗi buổi 2 tiết
 - + Hình thức báo cáo sau các buổi thực hành: Sinh viên làm bài trên máy và nộp cho giáo viên hướng dẫn ở buổi thứ 2, trong thư mục mang tên sinh viên
 - + Nghiêm cấm mọi sao chép bài làm của nhau, nếu bị phát hiện sẽ được KHÔNG được thi
-

Bài số 1.

Ôn tập:

- Cài đặt webserver và kiểm tra IIS.
- Truyền dữ liệu từ form
- Truyền dữ liệu từ CSDL
- Tạo tập tin danh mục sản phẩm "category.asp"
- Tạo tập tin sản phẩm "product.asp"
- Thêm giỏ hàng "addprod.asp"
- Hiện thị giỏ hàng "review.asp"

Bài số 2.

Xóa nội dung giỏ hàng và một mặt hàng trong giỏ hàng bằng cách dùng trang "alter.asp"

Có 3 trường hợp sử dụng trang "alter.asp", như sau:

Khi xem giỏ hàng (trang "review.asp"; xem xong trở về "review.asp"), có thể

- Xóa một mặt hàng (ví dụ mặt hàng 2) "alter.asp?item=2&action=delete"
- Xóa hết giỏ hàng "alter.asp?action=clear"

Khi trả tiền (trang "payment.asp"; xem xong trở về "payment.asp"), có thể

- Xóa một mặt hàng (ví dụ mặt hàng 2)
"alter.asp?item=2&action=delete&redir=payment"

Do đó trang "alter.asp" có nội dung như sau:

```
<%@LANGUAGE="VBSCRIPT" CODEPAGE="65001"%>
<!-- #include file="db.inc" -->
<!-- #include file="config.inc" -->
<!-- #include file="functions.inc" -->
<%
db.close
set db=nothing
if request.querystring("redir")="payment" then
    redir="payment.asp"
else
    redir="review.asp"
end if
item=request.querystring("item")
action=request.querystring("action")
if item<0 or item>19 then
    response.redirect(redir)
end if
if action="delete" then
    If IsArray(Session("cart")) = false Then
        Dim acart(19,1)
        Session("cart") = acart
    else
        acart=session("cart")
        acart(item,0)=""
        acart(item,1)=""
        session("cart")=acart
    end if
end if
```



```
        end if
    end if
    if action="clear" then
        Session("cart")=null
    end if
    response.redirect(redir)
%>
```

Bài số 3

Tạo tập tin “signin.asp” để đăng nhập mua hàng như sau:

```
<%@LANGUAGE="VBSCRIPT" CODEPAGE="65001"%>
<!-- #include file="db.inc" -->
<!-- #include file="config.inc" -->
<!-- #include file="functions.inc" -->
<%
stage=request.querystring("stage")
' Kiểm tra xem khách hàng đã đăng nhập trước đó hay chưa (dùng biến session)
' nếu có thì bỏ qua bước đăng nhập
if session("custid")<>"" then
    response.redirect("deliver.asp")
end if
%>
<html>
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
<title>
<%= storename %>
</title>

<body bgcolor="<%= bgcolor %>" topmargin="0" leftmargin="0" marginwidth="0"
marginheight="0" text="<%= text %>" alink="<%= COLlight %>" link="<%= COLlight
%>" vlink="<%= vlink %>">
<font face="arial">
<%
header
categorymenu
%>
<center>
<table>

    <td valign=top align=right>
        <font face="helvetica" size="6" color="<%= COLdark %>">
        <br>
        <p align="left">
            Đăng nhập mua hàng
            <br><font face="helvetica, arial" size="2" color="<%= text %>">
            &#183; Để mua hàng, bạn phải đăng nhập.<br>
            &#183; Bạn hãy ấn một trong các tùy chọn sau.<br>

            <font face="helvetica" size="2" color="<%= COLerror %>">
            <b><%= request.querystring("msg") %></b><br>

            <font face="helvetica" size="2" color="<%= text %>">
```


Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```
<form action="verify.asp" method="post">
<table width=500 border=0>
<tr>
<td align="left" colspan=2>
<font face="helvetica" size="2" color="<%= text %>">
<input type="radio" value="signin" name="action" checked>
<b>Bạn đã đăng ký từ trước.</b>
<br>Nếu bạn đã đăng ký tại <%= storename %> từ trước, bạn hãy viết email và
mật khẩu của mình để đăng nhập mua hàng.
</td>
<td align="right"><font face="helvetica" size="2" color="<%= text %>">
<b>E-Mail:</b>
</td>
<td align="left"><font face="helvetica" size="2" color="<%= text %>">
<input type="text" name="email" value="" size="12">
</td>
</tr>
<tr>
<td align="right"><font face="helvetica" size="2" color="<%= text %>">
<b>Mật khẩu:</b>
</td>
<td align="left"><font face="helvetica" size="2" color="<%= text %>">
<input type="password" name="pass" value="" size="12">
</td>
</tr>
<tr>
<td align="left" colspan=2>
<font face="helvetica" size="2" color="<%= text %>">
</tr>
<tr>
<td align="left" colspan=2>
<font face="helvetica" size="2" color="<%= text %>">
<input type="radio" value="register" name="action">
<b>Bạn là khách hàng mới.</b>
<br>Nếu bạn <b>chưa từng</b> đăng ký trước đây, bạn hãy vào đây.
</td>
</tr>
</table>
<input type="image" src="anh/signin.gif">
</form>
</td>

</table>
<br><br>
<%= footer %>

</body>
</html>

<%
db.close
set db=nothing
%>
```


Bài số 4

Tạo tập tin “verify.asp” để xử lý trang “signing.asp” như sau:

- Trường hợp đã đăng ký: action=signing
- Trường hợp chưa đăng ký: action=register

```
<%@LANGUAGE="VBSCRIPT" CODEPAGE="65001"%>
<!-- #include file="db.inc" -->
<!-- #include file="config.inc" -->
<!-- #include file="functions.inc" -->
<%
email=valid_sql(request.form("email"))
pass=valid_sql(request.form("pass"))
action=request.form("action")
' Kiểm tra xem khách hàng đã đăng nhập trước đó hay chưa (dùng biến session)
' nếu có thì bỏ qua bước đăng nhập
if session("custid")<>" " and session("custid")<>null then
    response.redirect("deliver.asp")
end if
if action="signin" then
    set rsverify=db.execute("select * from customers where email='" & email & "'")
    if rsverify.eof then
        db.close
        set db=nothing
        response.redirect("signin.asp?msg=" & Server.URLEncode("Chúng tôi
không có email mà bạn đã nhập.<br>Xin bạn xem lại thông tin đã nhập khi bạn đăng ký lần
đầu."))
    end if
    if lcase(trim(rsverify("pass")))<>lcase(trim(request.form("pass"))) then
        db.close
        set db=nothing
        response.redirect("signin.asp?msg=" & Server.URLEncode("Bạn nhập
sai mật khẩu.<br>Xin bạn nhập lại thêm lần nữa, hoặc đăng ký như là khách hàng mới."))
    end if
    set rsdate=db.execute("update customers set lastvisit=#" & date() & " " &
time() & "# where custid=" & rsverify("custid"))
    session("custid")=rsverify("custid")
    db.close
    set db=nothing
    response.redirect("deliver.asp")
else
    response.redirect("register.asp")
end if
%>
```

Bài số 5

Tạo tập tin “register.asp” để đăng ký khách hàng mới như sau:

```
<%@LANGUAGE="VBSCRIPT" CODEPAGE="65001"%>
<!-- #include file="db.inc" -->
<!-- #include file="config.inc" -->
<!-- #include file="functions.inc" -->
<%
stage=request.querystring("stage")
```


Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```
' Đây là chi tiết khách hàng...
cfname=request.form("cfname")
cname=request.form("cname")
caddress1=request.form("caddress1")
caddress2=request.form("caddress2")
ccity=request.form("ccity")
cstate=request.form("cstate")
czip=request.form("czip")
ccountry=request.form("ccountry")
cphone=request.form("cphone")
cfax=request.form("cfax")
cemail=request.form("cemail")

cpass1=request.form("cpass1")
cpass2=request.form("cpass2")
' Kiểm tra xem khách hàng đã đăng nhập trước đó hay chưa (dùng biến session)
' nếu có thì bỏ qua bước đăng nhập
if session("custid")<>"" then
    response.redirect("deliver.asp")
end if
' Kiểm tra giỏ hàng
if stage="register" then
    msg=""
    if trim(cfname)="" then
        msg=msg & "Bạn phải nhập đủ họ và tên."
    end if
    if trim(cname)="" then
        msg=msg & "<br>Bạn phải nhập đủ họ và tên."
    end if
    if trim(caddress1)="" then
        msg=msg & "<br>Bạn phải nhập địa chỉ."
    end if
    if trim(ccity)="" then
        msg=msg & "<br>Bạn phải nhập thành phố."
    end if
    if trim(cstate)="" then
        msg=msg & "<br>Bạn phải nhập tỉnh/khu vực."
    end if
    if trim(czip)="" then
        msg=msg & "<br>Bạn phải nhập mã vùng."
    end if
    if trim(ccountry)="" then
        msg=msg & "<br>Bạn phải nhập tên nước."
    end if
    if trim(cphone)="" then
        msg=msg & "<br>Bạn phải nhập số điện thoại."
    end if
    if trim(cpass1)="" or trim(cpass2)="" then
        msg=msg & "<br>Bạn phải nhập mật khẩu hai lần."
    elseif trim(lcase(cpass1))<>trim(lcase(cpass2)) then
        msg=msg & "<br>Hai mật khẩu phải trùng nhau."
    end if
end if
```

Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```
if trim(cemail)="" then
    msg=msg & "<br>Bạn phải nhập địa chỉ email."
else
    'Kiểm tra xem đã có trong CSDL không
    set rsmail=db.execute("select * from customers where email='" &
valid_sql(cemail) & "'")
    if not(rsmail.eof) then
        msg= msg & "<br>Địa chỉ email đã có người đăng ký"
    end if
    set rsmail=nothing
end if
if msg<>"" then
    response.redirect("register.asp?msg=" & Server.URLEncode(msg))
end if

'Để thêm mới một khách hàng, thêm record rồi sau đó update
Set rscust = Server.CreateObject("ADODB.RecordSet")

' Mở bảng
rscust.Open "customers", strConn, adOpenKeySet, adLockPessimistic,
adCmdTable

' Thêm record mới
rscust.AddNew
rscust("fname") = cfname
rscust("lname") = clname
rscust("address1") = caddress1
rscust("address2") = caddress2
rscust("city") = ccity
rscust("state") = cstate
rscust("zip") = czip
rscust("country") = ccountry
rscust("phone") = cphone
if cfax<>"" then
    rscust("fax") = cfax
end if
rscust("email") = cemail
rscust("pass") = cpass1

' Cập nhật record
rscust.update

' Ghi nhớ ID khách hàng
Session("custid") = rscust("custid")

' Đóng RecordSet
rscust.Close
Set rscust = Nothing
response.redirect("deliver.asp")
end if
%>
<html>
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
```


Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```
<title>
<%= storename %>
</title>

<body bgcolor="<%= bgcolor %>" topmargin="0" leftmargin="0" marginwidth="0"
marginheight="0" text="<%= text %>" alink="<%= COLlight %>" link="<%= COLlight
%>" vlink="<%= vlink %>">
<font face="arial">
<%
header
categorymenu
%>
<center>
<table border=0>
    <td valign=top>
        <font face="helvetica" size="6" color="<%= COLdark %>">
        <p align="left">
            Đăng ký khách hàng
            <br><font face="helvetica, arial" size="2">
            &#183; Xin bạn nhập dữ liệu vào biểu mẫu sau:<br>

            <font face="helvetica" size="2" color="<%= COLerror %>">
            <b><%= request.querystring("msg") %></b><br>

            <font face="helvetica" size="2" color="<%= text %>">

            <form action="register.asp?stage=register" method=post>
                <table cellpadding=0 cellspacing=0 border="0">

                    <tr>
                        <td align=right valign="top"><font face="helvetica"
size="1" color="<%= COLdark %>">
                            Họ:&nbsp;&nbsp;&nbsp;</font><BR></td>
                        <td align=left valign="top">
                            <font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">
                            <input size=20 name="cfname" value="" maxlength=40>
                        </td>
                    </tr>
                    <tr>
                        <td align=right valign="top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">
                            Tên:&nbsp;&nbsp;&nbsp;</font><BR></td>
                        <td align=left valign="top">
                            <font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">
                            <input size=20 name="cname" value="" maxlength=40>
                        </td>
                    </tr>
                    <tr>
                        <td align=right valign="top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">
                            email:&nbsp;&nbsp;&nbsp;</font><BR></td>
                        <td align=left valign="top">
                            <font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">
                            <input size=20 name="cemail" value="" maxlength=40>
```

Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```

</td>
</tr>
<tr>
<td align=right valign="top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">
Địa chỉ 1:&nbsp;&nbsp;&nbsp;</font><BR></td>
<td align=left valign="top">
<font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">
<input size=40 name="caddress1" value="" maxlength=80>
</td>
</tr>
<tr>
<td align=right valign="top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">
Địa chỉ 2:&nbsp;&nbsp;&nbsp;</font><BR></td>
<td align=left valign="top">
<font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">
<input size=40 name="caddress2" value="" maxlength=80>
</td>
</tr>
<tr>
<td align=right valign="top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">
Thành phố:&nbsp;&nbsp;&nbsp;</font><BR></td>
<td align=left valign="top">
<font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">
<input size=28 name="ccity" value="" maxlength=28>
</td>
</tr>
<tr>
<td align=right valign="top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">
Tỉnh/khu vực:&nbsp;&nbsp;&nbsp;</font><BR></td>
<td align=left valign="top">
<font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">
<input size=28 name="cstate" value="" maxlength=28>
</td>
</tr>
<tr>
<td align=right valign="top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">
Mã vùng:&nbsp;&nbsp;&nbsp;</font><BR></td>
<td align=left valign="top">
<font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">
<input size=20 name="czip" value="" maxlength=20>
</td>
</tr>
<tr>
<td align=right valign="top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">
Quốc gia:&nbsp;&nbsp;&nbsp;</font><BR></td>
<td align=left valign="top">
<font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">
<input size=20 name="ccountry" value="" maxlength=20>
</td>
</tr>
<tr>
<td align=right valign="top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">
Điện thoại:&nbsp;&nbsp;&nbsp;</font><BR></td>
<td align=left valign="top">

```


Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```
<font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">  
    <input size=20 name="cphone" value="" maxlength=20>  
    </td>  
    </tr>  
    <tr>  
<td align=right valign=top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">  
        fax:&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&~<br></td>  
        <td align=left valign=top">  
            <font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">  
            <input size=20 name="cfax" value="" maxlength=20>  
            </td>  
        </tr>  
        <tr>  
<td align=right valign=top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">  
        Mật khẩu:&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&~<br></td>  
            <td align=left valign=top">  
                <font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">  
                <input type=password" size=20 name="cpass1" value="" maxlength=20>  
                </td>  
            </tr>  
            <tr>  
<td align=right valign=top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">  
            Nhập lại mật khẩu:&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&nbsp;&~<br></td>  
                <td align=left valign=top">  
                    <font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">  
                    <input type=password" size=20 name="cpass2" value="" maxlength=20>  
                    </td>  
                </tr>  
            </table>  
            <center>  
            <p>  
            <input type=image src="images/continue.gif" border=0 alt="Continue">  
        </form>  
    </td>  
  
</table>  
<br><br>  
<% footer %>  
</body>  
</html>  
<%  
db.close  
set db=nothing  

```

Bài số 6

Tạo tập tin “deliver.asp” để tạo nơi nhận hàng như sau:

```
<%@LANGUAGE="VBSCRIPT" CODEPAGE="65001"%>
<!-- #include file="db.inc" -->
<!-- #include file="config.inc" -->
<!-- #include file="functions.inc" -->
<%
```

Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```
'Check if user is signed in
if session("custid")="" or session("custid")=null then
    response.redirect("signin.asp")
end if
```

' Kiểm tra giỏ hàng

```
If IsArray(Session("cart")) = false Then
    Dim acart(19,1)
    Session("cart") = acart
response.redirect("error.asp?msg=" & Server.URLEncode("Giỏ hàng của bạn rỗng."))
end if
acart=Session("cart")
```

' Chi tiết nơi nhận đã có trước

```
if not(session("fname")="" or session("lname")="" or session("address1")="" or
session("address2")="" or session("city")="" or session("state")="" or session("zip")="" or
session("country")="") then
    response.redirect("payment.asp")
end if
```

' Chi tiết nơi nhận chưa đầy đủ

```
if session("fname")<>"" or session("lname")<>"" or session("address1")<>"" or
session("address2")<>"" or session("city")<>"" or session("state")<>"" or session("zip")<>""
or session("country")<>"" then
    delivertome=""
    delivertoother="checked"
else
    delivertome="checked"
    delivertoother=""
end if
```

```
%>
<html>
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
<title>
<%= storename %>
</title>
```

```
<body bgcolor="<%= bgcolor %>" topmargin="0" leftmargin="0" marginwidth="0"
marginheight="0" text="<%= text %>" alink="<%= COLlight %>" link="<%= COLlight
%>" vlink="<%= vlink %>">
<font face="arial">
<%
header
categorymenu
%>
<center>
<table border=0>
    <td valign=top>
        <font face="helvetica" size="6" color="<%= COLdark %>">
        <p align="left">
            Thông tin nhận hàng
```


Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```
<br><font face="helvetica, arial" size="2">
&#183; Xin cho biết đơn hàng sẽ chuyển đến đâu.<br>
<font face="helvetica" size="2" color="<%= COLerror %>">
<b><%= request.querystring("msg") %></b><br>
<font face="helvetica" size="2" color="<%= text %>">

<form action="payment.asp" method=post>
  <input type="radio" value="me" name="deliverto" <%= delivertome %>>
  <b>Tôi muốn đơn hàng này chuyển đến địa chỉ của tôi.</b>
  <br><br>
  <input type="radio" value="other" name="deliverto" <%= delivertoother %>>
  <b>Xin chuyển đơn hàng này đến người có địa chỉ dưới đây.</b>
  <br><br>
  <table cellpadding=0 cellspacing=0 border="0">
    <tr>
      <td align=right valign="top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">
        Họ:&nbsp;&nbsp;&nbsp;</font><BR></td>
      <td align=left valign="top">
        <font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">
          <input size=20 name="fname" value="<%= session("fname") %>" maxlength=40>
        </td>
      </tr>
      <tr>
        <td align=right valign="top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">
          Tên:&nbsp;&nbsp;&nbsp;</font><BR></td>
        <td align=left valign="top">
          <font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">
            <input size=20 name="lname" value="<%= session("lname") %>" maxlength=40>
          </td>
        </tr>
      <tr>
        <td align=right valign="top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">
          Địa chỉ 1:&nbsp;&nbsp;&nbsp;</font><BR></td>
        <td align=left valign="top">
          <font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">
            <input size=40 name="address1" value="<%= session("address1") %>" maxlength=80>
          </td>
        </tr>
      <tr>
        <td align=right valign="top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">
          Địa chỉ 2:&nbsp;&nbsp;&nbsp;</font><BR></td>
        <td align=left valign="top">
          <font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">
            <input size=40 name="address2" value="<%= session("address2") %>" maxlength=80>
          </td>
        </tr>
      <tr>
        <td align=right valign="top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">
          Thành phố:&nbsp;&nbsp;&nbsp;</font><BR></td>
        <td align=left valign="top">
          <font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">
            <input size=28 name="city" value="<%= session("city") %>" maxlength=28>
          </td>
        </tr>
    </table>
```

Bài tập Thực hành Thương mại điện tử

```
<tr>
<td align=right valign="top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">
    Tỉnh/khu vực:&nbsp;&nbsp;&nbsp;</font><BR></td>
<td align=left valign="top">
<font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">
    <input size=28 name="state" value="<%=session("state") %>" maxlength=28>
</td>
</tr>
<tr>
<td align=right valign="top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">
    Mã vùng:&nbsp;&nbsp;&nbsp;</font><BR></td>
<td align=left valign="top">
<font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">
    <input size=20 name="zip" value="<%=session("zip") %>" maxlength=20>
</td>
</tr>
<tr>
<td align=right valign="top"><font face="helvetica" size="1" color="<%= COLdark %>">
    Quốc gia:&nbsp;&nbsp;&nbsp;</font><BR></td>
<td align=left valign="top">
<font face="helvetica" size="1" color="<%= text %>">
    <input size=20 name="country" value="<%=session("country") %>" maxlength=20>
</td>
</tr>
</table>
<center>
<p>
    <input type=image src="anh/continue.gif" border=0 alt="Continue">
</form>
</td>
</table>
<br><br>
<%= footer %>
</body>
</html>
<%
db.close
set db=nothing
%>
```